Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPOT LÉGAL

LE DIRECTEUR GERANT

VOIX DU PEUPLE — TIẾNG-DÂN

DEPOT LEGAL [illegible] N A 4327

NĂM THỨ TÁM — SỐ 754 — MỖI SỐ NĂM XU — 甲戌年十一月十六日 — NGÀY THỨ BẢY 22 DÉCEMBRE 1934

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	[illegible]	[illegible]
Sáu tháng	2.80	4.50
Ba tháng	1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

嶶 La Voix du Peuple 民

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG — Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO-QUÁN [illegible] đường [illegible], Huế — Giây-thép nói: số [illegible] — Giây-thép: TIENGDAN HUẾ

Tranh đấu và tấn bộ là nguyên nhân sinh tồn của loài người.

NẾU CAM CHỊU HÈN

Mình ăn rau khoái dưa mắm, nhưng không thể chối rằng thịt cá không phải là đồ ăn ngon, có chất tư dưỡng; mình mặc quần nâu áo vải, nhưng không thể chối rằng hàng lụa sô sa là đồ không tốt, không thích với thân thể; ở lều tranh vách đất, mưa giọt gió lay, dầu mình chui đụt qua ngày, không thể bảo ai rằng nhà ngói lầu cao là cách kiến trúc không tốt đẹp, không kiên cố; trèo non lội nước, dầu mình kéo bộ luôn năm, không thể khuyên người đời đừng đi xe điện xe hỏa, hay nói ngang rằng đi xe đó là không tiện lợi.

Ăn, mặc, ở, đi, là 4 cái yếu tố trên đường sống của loài người, không thể thiếu được. Mà xét trên lịch sử tấn hóa, từ lúc ăn tươi uống sống cho đến ngày chiên xào thứ nọ thứ kia, từ ngày bện da che lá cho đến ngày may dệt món này món khác, từ lúc đào cây hang đá mà diễn mãi cho tới lúc nhà lớn lầu cao, từ lúc đi chưn cuốc bộ cho đến ngày đi hơi đi điện, như nói tấn tới thì ai cũng phải nhận cách «ăn ngon mặc ấm, ở sạch đi mau» sau này là hạnh phúc; chớ không ai một hai khăng khăng cãi ngẳng rằng cái lối ăn mặc ở đi như đời sơ nhân kia là hay là tốt bao giờ.

Trên con đường tấn hóa còn nhiều giai đoạn, hiện tình thế giới ngày nay, cái hạnh phúc «ăn ngon mặc ấm, ở sạch đi mau» kia còn là thuộc về số ít, chưa phải là toàn cả loài người được chung hưởng. Mà phái được hưởng quyền lợi ấy, vẫn có cái lòng ích kỷ muốn chiếm mối hạnh phúc riêng một mình, không muốn ai sang sẻ, nên khắp cả thế giới, đâu cũng có phong trào giai cấp đấu tranh, đấu tranh là quyền chính đáng của loài người phải có.

Song nói đấu tranh, cốt làm thế nào cho: 1 là loài người được hưởng chung cái hạnh phúc nói trên; 2 là tạo ra cái thế lực buộc phái thiểu số phải chia ẻ mối hạnh phúc kia làm vật chung, mà không được chiếm độc quyền; như vậy mới là chánh đáng, hiệp với công nghĩa tấn hóa. Trái lại, không chăm chỗ mục đích ấy mà trở đảo bánh xe «trở ngược», toan đánh đổ cái cơ cuộc ăn mặc ở đi, «khoa học hóa» hiện thành ngày nay, mà kéo loài người về cái cảnh «sơ nhân», thì không khác gì là «giận con rận mà đốt cái áo», nghĩa là vì ghét cho bọn thiểu số kia được hưởng độc quyền mà muốn xô cả cái nền tấn hóa chung của nhân loại. Cách đấu tranh ấy, thiên trọng về phần phá hoại mà thiếu mặt kiến thiết, không phải trái với nghĩa tấn hóa sao?

Trên đường tấn hóa chung, dầu có từng giai đoạn mà một mực đi tới, không khi nào trở lui (lui chăng là một bộ phận một xứ sở nào). Phải số ít kia đã được hưởng hạnh phúc nhân sanh, không nghĩ đến số phận cùng khốn của phần đông, cứ chăm bo bo ôm lấy làm phần riêng mình, gây mối bất bình trong nhân loại, thế nào cũng không tránh khỏi có một ngày «tức nước lở bờ». Mà về phái đa số không tự lo tấn thủ, cũng nhau gắng công phấn đấu, đem nhau lên con đường hạnh phúc, mà trở muốn đẩy ngược bánh xe lại đường thối bộ, nghĩa là ghét kẻ khác «ăn ngon mặc ấm, ở sạch đi mau» mà muốn cho cả loài người đều ở lều tranh, đều ăn rau mắm, đều mặc vải bô, đều kéo bộ lang thang trên đường, thì xã hội ấy nó ra thế nào, mà có cho là hạnh phúc không? Chắc là không.

Trên đường sống về vật chất không thể kéo lui lại đời sơ nhân mà phổ là hạnh phúc chung, thì trên đường sống về tinh thần như học vấn văn chương, tất [illegible] thối lui về cái đời «nói thô viết vụng» kia mà cho là tấn bộ, cái lẽ đó rõ ràng lắm kia.

Vậy ai-ai tấn bộ hay nói phấn đấu, cần phải đi tới mà không nên bước lui.

Minh-viên

Phổ-Nghi bị giết hụt

Tin Bắc-bình, đầu tháng Décembre đây, Phổ Nghi sang Thẩm dương tế lăng, có bọn Trịnh hiếu Tư cùng đi. Khi đi tới trước cửa Bắc lăng, có 5 người mang tạc đạn, xen vào đám đông người, định ném vào xe Phổ Nghi. Rồi bị cảnh binh bắt, khi ấy họ ném toang tạc đạn ra, nhưng ném 4 viên mà chỉ 1 viên nổ, có trúng vào mấy tên cảnh binh; còn Phổ Nghi thì không việc gì.

5 người ấy đều bị bắt khai là Giang-đào, Đồng-Bắc-văn cùng người trong hội cứu quốc.

Giúp nạn dân!
Giúp nạn dân!

Ai là kẻ hằng tâm, nên bỏ ra ít nhiều giúp nhau.

Vấn đề thuốc lá ở Đại Hội-nghị

(Còn nhà sản nghiệp thuốc lá ở Đông dương bỏ nghề thì sao?)

Mới rồi thấy báo Trung-bắc Tân-văn (số 5.310 ra ngày 12-12-34) có đăng tin đại ý nói: «Vì muốn bảo vệ cho kỹ nghệ xứ nhà, chính phủ Đông dương mới ra nghị định tăng thuế thuốc lá xứ Algérie (thuộc địa Pháp ở Phi châu) đem vào; các nhà trồng thuốc ở Algérie đưa đơn kiện lên Quốc-gia-Pháp-viện bên Pháp. Pháp-viện xét cho xứ Algérie được kiện.

«Theo như dự án của chánh phủ thì thuế đánh vào thứ thuốc đó là thuế lưu hành thuốc lá của người bản xứ, mỗi cân thuốc sẽ bị tăng lên từ 0$30 đến 0$70, nghĩa là tăng lên đến 133%.

«Nhưng chỉ số thuốc lưu hành mới bị đánh thuế 0$30, còn số thuốc mới hái ngoài đồng đem về chờ ngày xắt thì lúc nào có người đi bán mới phải chịu thuế....»

Cứ như hiện tình thuế thuốc lá rắc rối ở xứ này, nếu chánh phủ không châm chước thế nào thì tất nhà trồng thuốc phải bỏ nghề.

Không chỉ thuốc lá, nếu muốn mua hàng ngoài hay là hàng bên Pháp cũng phải có tiền, mà thổ sản xứ này, đã không bán ra ngoài lại bị tăng thuế, như thuốc lá kia, thì tiền đâu mà mua chớ! Algérie vì thuốc đình trệ mà họ kiện, còn các nhà trồng thuốc Đông-dương thì sao?

CHUYỆN ĐỜI

Biết ai lợi dụng ai?

Nếu ở trên cõi đời này mà có hạng người lợi dụng, điều ấy không có chi là lạ cả. Đời là một cuộc tranh đấu kia mà. Đã ra đời, đã lăn lóc với đời, đã đâm thân vào cái vòng xoay quyền lợi, thì ai dại bị người ta lợi dụng mặc ai, chớ có tránh cho ai được.

Nhưng nhiều khi ngồi rảnh, tôi nghĩ tới nhiều chuyện đời mà tôi không biết có nên mừng cho trình độ của người mình, hay nên buồn.

Tôi muốn nói: người mình ngày nay đã khôn nhiều quá, khôn cho đến đổi những người thật tình bị họ lợi dụng thì rất ít. Vì sao? vì người mình phần đông về ngón lợi dụng đã trở mình cũng được năm mươi, thành ra người nào cũng tìm cách lợi dụng người khác, mà các người sau này có thua chi đâu! ..Thành ra cái cuộc đời hóa ra một cuộc lợi dụng vô cùng vô tận, mà những người thường đi lợi dụng người ta, lại không tránh khỏi người ta lợi dụng!

Có bạn độc giả trách văn tôi viết lâu ngày rồi nó bí, nó tối cằm. Tôi xin dùng ví dụ để cắt nghĩa cho người chậm trí:

Ông A là một ông hào phú, lại bản ăn của ông ta khi nào cũng đầy thức ăn ngon; trong hầm rượu của ông ta khi nào cũng đủ thứ rượu thượng hảo hạng. Ông B đánh mai, bữa nào cũng lânglạ đến. Bữa nay: «Tôi đem cho ông cái tin này...» Ông A mời ở lại ăn cơm. Bữa khác: «Chiều nay tôi đi chỗ nọ, ông có cần điều gì không?» Trước khi «cần dặn điều g.», cũng mời ở lại đánh chén nữa. Ông B tưởng thế là mình đã lợi dụng được ông A để no say mà khỏi tốn đồng xu nhỏ. Nhưng ông A một tay đã biết làm nên giàu có, há lại vụng tính sao? ông biết sẵn ông B người lanh lẹ, lại dễ bảo, và ông cũng thâu rõ cái tâm lý ông B muốn làm vui lòng mình, nên có lội gì mà không thì mấy bữa ăn, để sai khéo ông B chạy như chong chóng.

Đó là một chuyện thường hằng ngày, trong cái đời giao thiệp mà đố biết ai lợi dụng ai!

Tại một cửa hàng nọ, có cô con gái bán hàng rất xinh. Mấy cậu đi dạo phố không một bữa nào là không ghé lại cửa hàng của cô. Mỗi lần cô tiếp đãi rất tử tế, cười nói liếc ngó đủ cách. Mấy cậu đứng lâu cũng mua người cái kẹo, người cái khăn cho qua chuyện. Về nhà các cậu đắt ý cười mà nói với nhau: «Cái con nhỏ dại quá, coi bộ nó bịn rịn với chúng ta và chắc không khỏi này ra những hy vọng...Ngờ đâu chúng ta chỉ lợi dụng để chuyện vãn cho vui» Nhưng biết đâu cũng trong khi ấy, cô gái bán hàng kia, sau khi đóng cửa hàng lại đương kiểm lại mấy thầu kẹo và mấy xấp khăn, cũng cười mà nói: «Nhờ mấy anh công tử bột, mà cái nọ cười của ta mới tậu đi món hàng này».

Đó là một chuyện trong thương trường; cũng đố ai biết người nào là người đã bị lợi dụng.

Thầy T làm việc dưới quyền quan... Điểm tốt điểm xấu của thầy T là tự quan cho, sự ăn lương lên, ăn lương xuống (1) của thầy T cũng do tay quan... tư bầm Thầy T tay dư biết mấy chuyện ấy, nhưng quan... tánh cẩn thận thường nhắc đi nhắc lại sợ thầy quên. Cũng vì thầy T có cô em xinh đẹp. Trong câu chuyện của quan với thầy T khi nào quan cũng «móc sỏi» đến cô em. Thầy T biết ý quan, nghĩ ra một kế: đưa phứt cô em về hầu quan. Câu chuyện này chưa nói đến cái kết quả của nó ra sao — kết quả vẫn dễ đoán lắm — tôi cũng xin hỏi trong hai người người nào bị người nào lợi dụng

Trong cuộc xã giao, trên trường thương mãi, đường hoạn lộ, đã vậy, thì trên sân khấu chính trị nó cũng «ém-sỏi» thôi. Trong chánh giới ta thấy những tay đại tài — đây xin đừng nói đến đức — thường khoe khoang rằng đã xoay trở giỏi và đã lợi dụng dân... chính phủ nữa kia. Không vậy sao trước khi họ ra làm chánh trị, họ chỉ hai bàn tay trắng mà ngày nay nghiễm nhiên làm ông chủ đồn điền, ở nhà lầu, đi xe hơi, lại thỉnh thoảng lãnh phụ cấp tiền xài lát đầu lát be. Họ nói cũng thật, nhưng nếu ta lọc mạch điều tra cho tường tận thì sẽ biết họ đã lấy những gì mà đổi lại cái cảnh sung sướng ngày nay......

Ở đời này có cái gì cho không đâu, nên đừng có tưởng rằng mình đã lợi dụng người ta, biết đâu mình đã không bị người ta lợi dụng.

Lạc-hồng

(1) Cân lương xuống, tục gọi ngâm lương, là điều mới xuất hiện từ khi có khủng hoảng.

Lại câu chuyện «Trung Nhật thân thiện»

Số báo trước Tiếng-dân có đăng lời đàm thoại của Tưởng-giới-Thạch với một nhà ký giả báo Nhật bản. Tưởng nói giao tình Trung Nhật cốt gây trên cái nền đạo đức tín nghĩa, và cho cái then máy ấy là tại Nhật bản chớ không tại Trung hoa....

Nay thấy báo Mỗi-nhựt-Tân-văn ở Đại bản có một bài đầu đề: «Giả [illegible]» có dẫn câu nói của Uông-tinh-Vệ (Hành chánh viện trưởng Tàu): đối với Nhật bản một mặt thì đề kháng, một mặt thì giao thiệp, nghĩa là biểu diện giao thiệp với Nhật mà gặp cái nhịp người Nhật sa vào cái cảnh nguy hiểm giữa quốc tế thì đòi ngay chánh sách lợi dụng thực lực Âu Mỹ mà đánh đổ Nhật bản.....

Tờ báo Nhật dẫn chứng trên mà cho rằng Trung quốc không có thành ý thân thiện với Nhật....

Cái lý của kẻ mạnh đối với người yếu, họ muốn nói gì thì nói, nhưng đến câu «trách vô lý» như tờ báo Nhật trách người Tàu không thành ý đó, thì không sao khiến cho người Tàu đem vào tai được.

. . . .

Bởi vậy nên một tờ báo Tàu, cũng bàn về vấn đề Trung Nhật nói trên mà có câu rất sách hoạch:

«Quốc gia cũng không khác gì cá nhân: Phỏng như tên Giáp chiếm đoạt tài sản sở hữu của tên Ất, gây nên mối ác cảm, mà muốn cho hai bên hòa hảo lại như trước, trừ phi Giáp trả lại tài sản kia cho Ất, thì chả có phương gì khiến cho Ất vui lòng thân thiện được... Mà dẫu cho Ất, vì tình thế ép buộc, vì sức không địch lại, đành phải hòa hảo với Giáp, mà thiệt lòng hòa hảo đến trăm phần đi nữa, thì Giáp cũng không tin; không những không tin, lại còn nghi rằng Ất làm bộ như thế để chực cơ hội mà giựt của mình lại. Như vậy thì hiện tình Trung Nhật, người Nhật không thể trách người Tàu là không có thành ý mà nên tự trách lấy mình trước.... »

Bài báo người Tàu nói trên, chúng ta phải nhận là lời nói chân thiệt. Mà nào chỉ người Tàu, trên thế giới này,

còn phô cái tiếng «cảm ơn bội đức» đều là lời nói dả dối cả. Đáng lạ là kẻ mạnh như người Nhật bản kia, lại thích nghe lời dả dối ca tụng mình mà không muốn nghe lời nói ngay thiệt là nghĩa làm sao?

Ai đã để mắt đến cuộc đời thử nghiệm xem.

Khách-Quan thuật

Số này có PHỤ TRƯƠNG
Có nhiều bài rất hay và thời sự. Độc giả chú ý!

VẬN-VĂN

Phu xe than trời mưa

(Họa nguyên vận)

I

Gió vậy mưa xối đánh lung tung,
Kinh gió xông mưa chạy đến cùng.
Nhựa tróc đá lồi đường vẫn nát,
Cát trôi nước nổi đất thành sông.
Bùn bu mấy lớp bên thêm cẳng.
Thịt chất bao căn nặng đến lòng.
Cái sống trên đời đầu khấp khểnh,
Bằng mình rượt tới cũng như không.

II

Công bình đâu đã ấy lòng trời,
Đu đổi [illegible] kiếp ngựa,
Sao sai th[illegible] mập nên hình người?
Bôn công khó ấy, cơm ngày một,
Chọi đá mềm kia, cẳng cứng hai.
Dong ruổi đường dài, lòng đã quyết,
Kệ tuồng danh lợi đổi thay vai.

III

Tháng ngày bạn với một cần xe,
Chống gió kinh mưa khổ mọi bề.
Giọt lệ chảy dài theo giọt nước,
Trời mai kéo thẳng tới trời khuya.
Đường chuồi gót cẳng, trơn đầu sả,
Gió khoét chân tơi, lạnh chẳng nề.
Khách tục ngần ai quen bóp nặng,
Đời cơm lưng bát, máu đầy phe.

IV

Oan uổng thằng trai kiếp ngựa lừa,
Mồ hôi ngày tháng đổ theo mưa.
Đường bùn lội mãi 8 chưn cẳng,
Đồng thịt xe hoài ngán sớm trưa.
Mối khách đi rồi nghe mệt xỉu,
Tiền thuê trả hết cái nghèo lưa!
Bác trời theo cứ kinh ta mãi,
Ai được ai thua, dễ biết chưa!

Thế-Nhu

Tình cảnh dân quê ở Nghệ-Tịnh hiện thời ĐÁM DÂN ĐÓI VÀ LOÀI ĐAM (CUA ĐỒNG)

Hiện ở Nghệ-Tịnh, cứ mỗi buổi trưa hay là buổi tối, ai dạo trong dân gian, lần lượt vào những cái nhà tranh thì thấy nào già, nào trẻ, một cái gia đình đương quây quần ngồi ăn. Đồ ăn chính của họ là vài hột canh đam, nấu với lá bầu khô, rau khoai hay là rau má; nếu có ra thì trộn thêm cám, tấm hay là khoai khô vụn vào! một nhà như thế, hai ba nhà cũng như thế. Thỉnh thoảng cũng có đôi nhà có bát cơm gạo lứt, cũng không khỏi thứ đam. Tưởng cũng nên nói cho những nhà phú quí [illegible] chân, hai cẳng, bò ngang ở dưới ruộng nước, người ta bắt về rửa sạch mà nấu rồi ăn.

«Chúng tôi chỉ ăn cho khỏi chết!

. . . .

Câu nói mà tôi được nghe của một người ăn đam, câu nói ấy tuy có vẻ trào phúng mà thiết thực, có hàm cái triết lý rất sâu, câu nói mà hàng vạn, hàng ức, dân Nghệ-Tịnh đương thực hành!

Cũng may tạo hóa cho loài vật ấy sinh sản rất dễ và rất nhiều, lúc nào cũng có, mà cũng may sao một thứ thổ sản thiết yếu đến cái «khỏi chết» của dân như thế, mà chưa có nhà tư bản nào để ý xin trưng độc quyền!

Sau khi các nhà ngôn luận hô hào là «khai dân trí»; sau khi các ông nghị-viên đã xướng là «bảo thủ quyền lợi cho dân», từng lũ dân xách rổ kéo nhau ra đồng bắt đam, la liệt như bố trận, phải tự tìm cách cứu lấy tính mạnh.

Nếu nói công đức cứu vớt sinh linh, tưởng cũng không nên không nghĩ đến loài đam kia.

Văn-Hựu

VIỆC THẾ-GIỚI

Thương ước Trung Nam

Thượng hải, 11 déc. — Đại sứ Pháp, ông Wilden, đã đến Nam kinh, vào bộ Ngoại giao để điều đình lại về thương ước Trung Nam (Trung hoa và nước Nam ta) năm 1930.

Người Nhật dò thám ở Singapore...

Singapour, 8 déc. — Vụ dò thám ở Singapour mà nhiều người Nhật có can dự, nay xét ra to lắm. Các nhà đương chức Anh đã khám phá được nơi căn cứ của bọn dò thám và biết được nhiều tin quan trọng.

Người Anh đã dự định những phương pháp giữ cuộc tập trận sẽ diễn vào ngày thứ năm cho cực kỳ bí mật.

... Người ngoài lại dò thám ở Nhật

Đông kinh, 11 déc. — Người ta khám phá ở Đông kinh một vụ dò thám. Công việc dò thám trọng yếu nhứt là do tay một người ngoại quốc. Người này có dùng 12 người con gái và đàn bà Nhật làm thám tử. Những lời khai của một người bồi Nhật buộc tội cho một viên chức hải quân Pháp. Ông này phản đối ngay.

Về vụ hành thích ông Hoàng Saionyi

Đông kinh, 8 déc. — Về vụ hành thích ông Hoàng Saionyi, mới có hai người bị bắt: một người 17 tuổi, một người 18 tuổi. Cả hai người đều khai rằng chẳng những có ý ám sát ông Saionyi mà còn muốn ám sát 4 nhà chánh trị khác cùng hai viên thủ lãnh hai chính đảng lớn ở Nhật nữa kia.

Nhật với Hiệp ước Hoa thịnh đốn

Đông kinh, 12 déc. — Theo thông tấn «Rengo», một hội đồng 9 người do Hội đồng Tư vấn cử ra, đã chuẩn y lá thơ Nhật tuyên cáo không thừa nhận Hiệp ước Hoa thịnh đốn nữa. Các báo nói rằng đến ngày 20 déc. chính phủ Nhật sẽ gởi bức thơ ấy cho Mỹ và Anh.

Cuộc tổng đầu phiếu ở Sarre

Genève, 12 déc. — Cuộc đầu phiếu nhứt định cử hành vào ngày 13 Janvier 1935. Các nước Anh, Ý, Thụy điển, Hà lan đã nhận lời yêu cầu của Quốc liên mà dự vào việc giữ trật tự trong cuộc đầu phiếu, và hứa đến ngày 22 déc. thì có mặt tại Sarre về phần Anh 1.000 quân lính, Ý 1.300, Thụy điển và Hà lan mỗi nước 250.

Sarrebruck, 12 déc. — Hội đồng đương xem xét cuộc đầu phiếu đã tuyên bố rằng cuộc đầu phiếu sẽ hết sức bí mật. Lá phiếu phải bỏ vào trong hai lớp bì và viết tại các trường học. Mở phiếu thì do những quan chức các nước không dính líu gì với cuộc đầu phiếu này hết.

Sarrebruck, 11 déc. — Dân Sarre trú các nơi kéo nhau về xứ để đầu phiếu rất đông, tính có đến 35.000 người. Hiện người ta lo chỗ ăn ở cho họ.

Việc vua Xiêm thoái vị

Cranleigh, 13 déc. — Trưa hôm nay Xiêm Hoàng đã tiếp phái viên của chính phủ Bangkok đến yêu cầu ngài giữ ngôi. Cuộc đàm thoại này lâu đến 3 giờ. Tuy còn giữ bí mật, nhưng một phái viên là ông Sidharmadhibes tuyên bố có vẻ lạc quan.

Bolivie và Paraguay xung đột

La Paz, 11 déc. — Chính phủ Bolivie đã ra lệnh tổng động binh.

(Xem qua trang 3 cột 5)

Lịch năm 1935 (乙亥)

Chỉ tốn 8 xu, mà có tờ lịch xem quanh năm

Bản quán có in tờ lịch đủ cả ngày tháng dương lịch và âm lịch có ghi cả tiết hậu (như lập xuân, mang chủng, đông chí, nguyệt thực, nhựt thực v. v.), rất tiện cho người xem, nhứt là người nhà quê.

Tờ lịch ấy in biếu cho độc giả Tiếng dân và bán cho nhiều người đã đặt trước.

Các nhà đại lý của bản báo: Ngài nào muốn lãnh bán nhiều ít gì, xin cho biết.

Mỗi tờ giá 8 xu

Tiếng Dân

XIN NHẮC

Các độc-giả còn thiếu tiền báo, gởi về trả cho, để tiện việc sổ sách cuối năm, cảm ơn.

TIẾNG - DÂN

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN

CHÚNG TA TRƯỚC PHẢI LO MẤY ĐỀU CẦN NẦY ĐÁ

« Nếu mầy mua sắm những đồ viễn dụng, sẽ không lâu mà phải bán đến đồ cần dụng ».

Câu danh ngôn của nhà Tây triết nói trên, tuy là giạy người về cách dùng tiền; song suy rộng ra, bất kỳ giai cấp nào, hoàn cảnh nào, trên con đường sống, những việc dồn tới hằng ngày, đều có cái tánh chất « cần dụng và viễn dụng » đó. Chức vụ phụ nữ, cũng không vượt ra ngoài công lệ ấy.

Sao gọi là cần? cần, nghĩa là không thể thiếu được, như đói cần phải ăn, khát cần phải uống, lạnh cần phải có đồ mặc v. v., nếu không có thì sự thiệt hại nó bày ra trước mắt. Trái lại, đồ viễn dụng thì có cũng được, không cũng được, hôm nay sắm được cũng hay, không thì 5, 7 tháng hay một năm nữa sẽ sắm cũng chưa muộn gì; đại loại như đồ mặc thì lụa vải là cần mà sô sa gấm vóc là viễn dụng, sự ăn thì đồ tư dưởng là cần mà nem công chả phụng là viễn dụng v. v.

Viễn dụng không phải toàn là vật không tốt, chỉ so với đồ cần dụng kia, nó phải đứng vào đường sau mà thôi. Thế mà nếu mình lo sắm những đồ viễn dụng ấy, còn có cái hại đến phải bán những đồ cần dụng» như nhà biên tập đã bảo trên, huống là chăm làm những sự vô ích mà có hại, thì cái kết quả xấu kia sẽ đến thế nào!

Trong khoảng mươi năm nay, phong triều « phụ nữ giải phóng » tràn đến xứ ta, mà trong buồng kín « đóng ngỏ gài then », cửa xó bếp « nồi canh trách cá » của chị em ta, bỗng thấy bóng sáng dọi vào, vẻ ra những bức ảnh «múa nhảy» của bạn anh hùng không râu ở Âu mỹ, làm cho chị em ta lóa cả mắt. Mà lóa mắt cũng phải: ở trong giấc mộng ngàn năm, như nghe có tiếng ai đánh thức mà cuợt giậy, chưa kịp lau mặt thấy bóng mặt trời ngoài bể khơi đã treo cao, tất nhiên không khỏi « say sáng », đều ấy không đáng trách.

Song nữ giới ta ngày nay, có phải còn ở thời kỳ «say sáng» ấy đâu?

Nói về sự học thì trước kia, khắp cả nước không có một người con gái nào ôm vở đi học, mà ngày nay trường học nào cũng đã có nữ học sanh; nói về công việc thì trước kia chị em ta không ra khỏi cửa hẹp, mà ngày nay nữ giáo sư, nữ khán hộ, nữ thơ ký, nữ trạng-sư, nữ y-sĩ cũng xuất hiện một số không ít. Cho đến nghề làm sách viết văn, là nghề đàn ông chiếm độc quyền đã mấy ngàn năm, mà ngày nay, trong làng trứ thuật, trên mặt báo chương đã thấy có nữ soạn giả, nữ phóng viên, nữ diễn thuyết, nữ thi nhân, cùng nữ sĩ X nữ sĩ T, v. v..

Nói tóm lại cảnh địa nữ giới ta đã có một phần gở được cái ách «Tam tùng» ngày xưa, cùng bạn đàn ông đua chen trên con đường sống. Thế là hiện tình nữ giới – dầu là còn số ít – không phải nằm mãi trong cái thời kỳ «say sáng»; vậy cần phải bước lên thời kỳ « thực hành ». Thực hành tức là nhúng tay vào việc, mà trước khi nhúng tay, đều cốt yếu nhứt là phân biệt sự «cần dụng» cùng «viễn dụng».

Trên mấy năm nay, em đã để ý xem xét sự hành động của chị em ta, mà chính em cũng đã vui lòng dự vào một vài việc trong sự hành động ấy. Nói cho bình tĩnh, tuy trong cũng có việc cần, đáng tán thành, song thuộc về phần rất ít, mà chuyện viễn vông lại chiếm đến 8 phần mười. Chị em thử nghĩ kỹ xem:

Muốn giải phóng hay là toan gầy dựng cái nền tự lập của nữ giới ta, đặng bước lên cái cảnh địa « tự do bình quyền » như nữ giới nước ngoài, cần những đều gì? mà khuyết điểm của nữ giới ta là những gì?

Vì không biết khiêu vũ chăng?

Vì không biết đánh vợt chăng?

Vì không được cặp nách với phu quân đi dạo hàng phố chăng?

Vì thiếu son phấn dầu sáp hàng the, đồ trang sức và ăn mặc không « ma đăng » chăng?

Hay là không biết đọc tiểu thuyết tình, làm thơ mới, soạn bài sẵn mà đăng đàn diễn thuyết chăng?

Đối với trình độ nữ giới ta ngày nay thì những việc kể trên, hình như còn là chuyện viễn vông mà chị em đã làm cả. Nói viễn vông, không phải cấm tuyệt hẳn, như phải hô cựa cho là chuyện hư; duy so với sự cần thiết trên con đường sống cả vật chất và tinh thần của nữ giới ta hiện thời, thì còn lắm việc cần kíp hơn mấy chuyện trên, mà không thể nào thiếu được.

Cần những chuyện gì?

Là lo sao cho có:

1) Những trường học phổ thông, cho nữ giới có chỗ học.

2) Chức nghiệp tự lập, để chị em có việc làm nuôi sống.

3) Nhà bếp chung, để có chỗ ăn.

4) Có sở trữ sức bảo sản, đặng trước sau kỳ sinh đẻ có tiền bảo dưởng.

5) Có sở giữ trẻ con, khi sanh con cho có nơi coi sóc thay.

Ngần ấy việc cần đó mà sắm lo sắp đặt thế nào, cho có cơ quan vững chải, sau mới nói đến việc khác. Nếu không thế, trừ ra chị em theo chủ nghĩa độc thân, không cần nói đến chồng đến con, không cần biết đến công việc làm vợ làm mẹ, thì chẳng bàn làm gì. Phỏng như chị em cũng là người sống trong xã hội, cũng nhận cái nghĩa vụ làm vợ làm mẹ, có quan hệ đến tiền đồ xã hội không ai thay thế cho mình, mà dầu việc nhân quần xã hội, cũng cần có tư cách nữ giới nói trên không thể thiếu được, thì chúng ta nên lo việc cần đó trước kia đã.

« Chạy không ích gì, cốt là đi cho nhằm đường » (Rien ne sert de courir, il faut partir à point).

Xin nhắc chị em câu danh ngôn thiết thực.

Mlle Mộc-Lan

Câu chuyện « trường học hương thôn sẽ giảm bớt »

Gần đây có một đôi nơi (Quảng-nam và Nghệ-an) nhân dân phàn nàn về cái tin sang năm sẽ giảm bớt trường hương thôn (như một tổng để đôi trường v. v.). Tin ấy không đúng, vì sự học phí và lương thầy giáo thì có sửa đổi cho khỏi có mối tệ như trước, chớ hương trường nào đã được phép giạy, học trò học đóng và học phí cùng lương thầy giáo trù định hẳn hoi, thì không khi nào giảm.

Rổ chuyện

NGÒI BÚT NHÀ VĂN

« Trại-Kim-Hoa » hay là « Thúy-Kiều » đời nay

(Tiếp theo)

Trại kim Hoa trong truyện ngày trước và Trại kim Hoa thiệt hiện ngày nay

«Trong đời ai lại khỏi lầm, mà đối với một sự lầm chung cả phần đông trong xã hội, mình đã thấy rõ mà không dở cái màn kín kia cho công chúng sau nầy khỏi phạm đều lầm ấy, là trái với nghĩa vụ của một nhà học giả đối với quốc dân (Người phát kiến chỗ lầm nầy với nhà Trại kim Hoa có tình thông gia, thường qua lại, nên mới biết được rõ ràng). Từ mấy lâu quan sát nhiều lần, nhận ra cái chuyện « lầm » kia, chính vì bản «Ngành hoa bể khổ» (孽海花) của Tăng-mạnh-Phác tiên sinh gây đầu ra:

Bản «Ngành hoa bể khổ» mà Trại kim Hoa là vai chủ động trong truyện, là một bản chánh trị tiểu thuyết rất có giá trị, danh tiếng lừng lẫy về cuối triều nhà Thanh. Nét bút đã thần tình và hùng biện, mà chuyện lại ly kỳ, khắp cả nước không ai không hoan nghinh. Ai đã đọc bản ấy, đều in sâu tấm ảnh cô gái đặc sắc kia trong não. Nay bỗng nhiên bản thân cô xuất hiện, người tưởng tượng trong não của mỗi người cũng xuất hiện, ai nấy đều nghĩ rằng cô là một người nữ kiệt, sắc tài tuyệt thế, lanh lợi khác vời, dầu là trăng xế hoa tàn, mà cái sắc đẹp, cái tài cao kia tất còn nhiều chỗ xuất sắc như ngày trước, không lẽ khác hẳn với người trong truyện như là hai người.

Nào ai có dè! nào ai có dè cái người thiệt nầy với cái người trong truyện kia nó cách xa làm sao! Thực ra cái cô Trại kim Hoa trong bản « Nghiệt hải hoa » Tăng tiên sinh đem văn tài hoạt bát cùng ngòi bút linh động, khêu mối cảm tình của mỗi người, thành ra người đọc mê văn mà sinh lầm (như truyện Kiều của cụ Nguyễn Du ta), sự lầm ấy nào có lạ gì. Chính tôi đã tiếp chuyện cùng Trại kim Hoa nhiều lần, mà nhận ra cái người «Trại kim Hoa» trong con mắt của tôi, với cái người «Trại kim Hoa» trong lý tưởng hay trong truyện kia, không những không giống nhau mà lại lắm đều trái hẳn nữa kia. Xin chỉ 3 điều:

1) Trong truyện «Nghiệt hải hoa» nói *có thạo tiếng Anh, tiếng Đức, lại rất sở trường về văn nghệ Trung quốc, viết chữ rất tốt, thường làm giả những bài tấu sớ cho người....*

Nay thấy cái người thiệt cô, không biết tiếng nước ngoài nào hết. Còn văn Trung quốc thì dầu thứ văn tiểu thuyết, bạch thoại, cùng bài báo rẻ, bọn hạ lưu đọc thường, mà cô đọc cũng ú ớ không được trôi chảy! (Cũng như thì cô Kiều trong truyện Nguyễn Du, nào nhả ngọc phun châu, nào tú khẩu cẩm tâm, mà thực bài nguyện của cô chép trong «Thanh tâm tài nhân», không ai ngửi được).

2) Sau bản tiểu thuyết «Nghiệt hải hoa» ra đời. Ở Bắc bình và Thượng hải bai nơi có mấy bản tiểu thuyết kế tiếp xuất hiện. Về khoảng quốc nạn năm Canh tý (1900) tôn cô Trại kim Hoa: nào là ái quốc, nào là có thủ đoạn cao, có tài trí cơ cảnh.. nay xem cái người thiệt cô Trại kim Hoa thì không những là người đàn bà suy lão dung thường, tuyệt nhiên không cái vẻ tài tình gì giống như trong truyện đã tả, (có người ngờ là vì hoàn cảnh kinh tế làm sa sút người chăng?), mà cho đến việc quốc gia chủng tộc, cô cũng không có chút quan niệm mảy may nào, chưa nói gì đến việc ái quốc, cứu quốc là việc to tát kia.

Năm trên, tôi có hỏi cô về việc quốc nạn (18-9) so với cái nạn năm Canh tý (1909), cảm tưởng cô ra thế nào? Cô tỏ bộ ngơ ngác, không hiểu nói gì. Tôi bèn nói rõ: Đông tam tỉnh bị người Nhật xâm chiếm, cô có biết không? Khi ấy cô mới hiểu ý, như người mới ngủ giậy nói:

« Nghe nói giặc Đông dương nó hung dữ lắm. (thông thường ở Thượng hải, công chúng gọi nước Nhật là «nước Đông dương» cô ta trước có ở Thượng hải nên cũng quen gọi tiếng đó). Xem thế thì quan niệm quốc gia của cô là thế nào cũng đoán biết được.

(Xem qua trang 3 cột 4)

Minh Viên

KHO CHUYỆN...

Vừa rồi tại núi Va, thuộc làng Va, huyện Tiên du, cách tỉnh Bắc-ninh (Bắc-kỳ) vài cây số, người ta đào thấy được 2 cái mả của người Tàu đề của.

Ngôi mộ nầy xây gạch xưa khéo lắm, có bát dĩa xưa nhiều, và có 20 cái bình cao 40 phân tây, bề kính 30 phân tây, miệng bịt kỹ, và nặng lắm. Người ta đoán là vàng. Các nhà chức trách và quan chánh đốc trường Bác-cổ đã lên săn sóc 2 ngôi mộ ấy.

Thị Lượt ở làng Bình-phiên, huyện Cẩm giàng, tỉnh Hải dương (Bắc-kỳ) vì ghen, nên cắt dương vật chồng, đã bị 2 năm tù án treo.

Mấy bữa trước gần đây, ở Huế trời trở lạnh, hàn thử biểu xuống 16°. Thế mà ở Lạng sơn (Bắc kỳ) hàn thử biểu xuống tới 0, trên các mái nhà tranh sương đông thành tuyết như muối trắng.

Quan Thống đốc Nam kỳ, m. Pagès đã ra nghị định cấm những người 18 tuổi trở xuống không được làm cu-li kéo xe ngoài đàng.

Vừa rồi cô Thêu, 19 tuổi, ở Sốc-trăng (Nam-kỳ) bị một bọn cướp bắt đem đi mất.

Hiện đứa đầu đảng bị bắt, có khai ra một mớ đồng đảng.

Sáng ngày 10-12-34 tên Samreth kumre đã bị chém tại Kompongcham (Cao-man).

Kumre là một tay cướp lợi hại, từng cướp bóc người, ngày 17-3-34 bị kết án tử hình.

Hội đồng quản hạt Nam kỳ, đáng lẽ đến ngày 31 Décembre nầy thì hết hạn, song Toàn quyền vừa rồi đã gia hạn đến 31-3-35.

Ông Tổng lý tờ báo lớn nhứt ở Tàu —«Thân báo»— tên là Sử lượng Tài đã bị ám sát hôm 13-11-34 trong khi ngồi xe hơi cùng vợ con ở Thượng hải đi Hàng châu. Chánh giới Tàu rất khủng khiếp.

Hiện treo 1 muôn đồng giải thưởng cho ai bắt được thủ phạm.

傾葉油

SẮP MỞ TẠI HANOI

Gần đây, chúng tôi nhận được rất nhiều thơ của các bạn thân KHUYNH-DIỆP, các ngài tin dùng DẦU KHUYNH-DIỆP, các nhà Đại-lý, và các nhà buôn KHUYNH-DIỆP lớn nhỏ tại Bắc-kỳ phàn nàn hiệu KHUYNH-DIỆP không đặt ngay một Chi-điếm tại Hanoi mà làm việc cho tiện.

Thì nay, chẳng giám trái ý các ngài đã có lòng chiếu cố, chúng tôi sắp mở chi-điếm KHUYNH-DIỆP tại Hanoi.

Càng ngày hiệu KHUYNH-DIỆP càng mở mang thêm to tát, dầu KHUYNH-DIỆP chế tạo càng ngày càng thêm tinh mỹ, các bạn yêu KHUYNH DIỆP mỗi ngày mỗi thêm nhiều, lẽ tất nhiên là phải chia công việc ra như thế mới tiện.

Vậy trong khi Chi-điếm KHUYNH DIỆP tại Hanoi sắp thành lập, ở Bắc-kỳ, các ngài cần đều gì xin tạm do địa-chỉ sau này:

M. Bửu-Hoàng

11, Rue Laveran, 11 -:- HANOI

Lúc nào chi-điếm KHUYNH-DIỆP mở cửa sẽ có địa-chỉ mới

Nay kính cáo

HIỆU KHUYNH-DIỆP

Sở chính tại BẾN-NGỰ — HUẾ

Giây thép tắt: VIÊNĐÊ HUẾ — Giây nói: 87

Trong khi bản hiệu chủ nhân sang Pháp dự Đại hội nghị kinh tế các xứ thuộc địa tại Paris, các ngài cần chi xin viết thơ tận bay qua cho:

M. VIÊN-ĐỀ

Délégué de l'Annam à la Conférence Intercoloniale

59, Boulevard Jourdan, 59 -:- PARIS XIV

HỠI NGƯỜI LỮ-KHÁCH!

Trên đường ngàn dặm, quí ngài không nên quên một vật rất cần thiết, có thể bảo toàn cho quí ngài trong lúc nguy cấp, vật ấy là

DẦU CHỨ THỌ

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu trẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cữ dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN HƯ — DI-TINH

CHUYÊN TRỊ: Di-tinh, mộng tinh, hoạt-tinh — Khi sư phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm bao mộng mị vân vân... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ mình tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE—HANOI như sau:

« . . . . . Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, trong đó có vị NHÂN-SÂM « chế theo phương pháp bào chế Thái-tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết « tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong sạch, và sát « trừ được vi trùng lậu, giang-mai ».

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

« . . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quí như SÂM mật-ong v.v... « trị chứng đau thận di-tinh ».

Mua buôn, mua lẻ, hỏi làm đại-lý do nơi: SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM, 59, Phố Ga -:- VINH

« Chi-điếm Đô-Lương ở trước chợ Chùa Thành ».

MIXTURE · TRITONIC

Chuyên trị những bệnh: thiếu huyết, mệt nhọc ăn không tiêu, đau lâu mới mạnh, đàn bà bị bạch trọc, hoặc mới ở cữ dậy

MỘT CHAI 0$60

SIROP PULMÔ

Trị các chứng ho người lớn như ho gió, ho đàm, ho từng cơn, suyễn, đau ống phổi, đau cuống họng v. v.

MỘT CHAI 0$90

PHARMACIE ·PHẠM-DOÃN-DIỀM TOURANE

Sữa
NESTLÉ
hiệu CON CHIM

Sức Khoẻ Của Trẻ Con

Nhiều Chất Bổ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở Khắp Đông-Dương

Năm 1934

Thuốc hay! Giá hạ!

Mùa Đông rét giá, các bệnh hay sanh ra chứng nguy hại, các Ngài nên dùng ngay:

Thuốc Hen Suyễn số 1: Người lớn trẻ con, ai dùng cũng khỏi dứt căn ngay. Khỏi cả ho kinh niên, cực hay. Giá 6$00 1 bao.

Thuốc Ho Lao số 2: Thánh thuốc trị ho lâu năm, đau ngực, đau phổi, thổ huyết, ho lao... Đã nhiều ông Giáo, ông Tham, dùng thuốc này mà khỏi dứt căn đến giờ. Tùy bệnh mà tính giá thuốc.

Thuốc Lậu Kinh Niên số 3: Cái một bao là khỏi dứt căn, tiệt nọc, về sau tắm con chăn, hay lắm. Giá 5$00 1 bao.

Thuốc Tim La số 4: Một phát, chỉ 1 bao khỏi ngay cả trong ngoài, ai dùng cũng hay như thế. Giá 5$00 1 bao.

Thuốc Di Mộng Tinh số 5: Bệnh mới, bệnh lâu năm, cũng chỉ 1 bao là khỏi dứt căn ngay. Cực hay. Giá 4$00 1 bao.

Thuốc Phong Hủi số 6: Phong cùi, cụt, lở, đỏ, dùng thuốc này, rất thần diệu. Tùy bệnh tính giá thuốc.

Thuốc Đau Bụng Kinh Niên số 7: Đau tức, đau dạ dày, phòng tích, đau bụng kinh niên, chỉ 1 bao là khỏi ngay. Giá 5$00 1 thùng.

Thuốc Động-Kinh số 8: Uống thuốc này, chỉ 1 thùng là khỏi ngay, cực hay, 100 người không một. Giá 6$00 1 thùng.

Thuốc Phụ nữ số 9: Các Bà các Cô mắc các chứng ho sốt đau mình nhức xương, buồn mỏi tay chưn, phù thấp, kinh bế, kinh bạch, không đều, hay đau bụng, lạnh chưn, xanh xao, gầy còm, vàng bủng, uống thuốc này, khỏi hết ngay mà mau béo mập đỏ da. Giá 6$00 1 bao.

Thuốc Đau Tai số 10: Trong lỗ tai chảy máu mủ, hay có mụn nhọt đau nhức, chỉ 1 giờ là khỏi bệnh ngay. Giá 3$00 1 bao.

Mười phương thánh dược đó, gia truyền đã 4 đời nay, cách dùng rất giản tiện, mà khỏi bệnh dứt nọc tiệt căn rất mau chóng. Các thuốc khác, cũng linh nghiệm thần diệu như thế, mua nhiều, mua ít, cũng được. Gởi thuốc theo lối giao ngân lãnh hóa cũng được. Cước phí Bổn-đường chịu. Mandat và thơ từ xin đề rõ:

ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG, 22 rue Médicaments — Hanoi

Ai muốn hỏi gì, xin gởi thơ về, Bổn-đường sẽ trả lời rất minh bạch tường tận ngay.

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU:
DẠ-DÀY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ, có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, hễ ợ hơi hay đánh trung tiện thì đỡ; đau như thế gọi là *đau dạ dày* (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là *đau bụng kinh niên*.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lơ lửng thất thường; sắc mặt vàng vọt hay bủng beo, da bụng dầy bì bịch; đau như thế gọi là *đau bụng phong tích*.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gởi cho bản hiệu, sẽ gởi thuốc bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề:

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: DIÊU-NGUYÊN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

Đại-lý SINH-HUY 59 Rue de la Gare - *VINH.* QUAN-HẢI 27 Rue Gia-Long *HUẾ.* NANNAM marché *DALAT.* MINH-NGUYỆT Rue Gia Long *PHAN-THIẾT.*

CỔ CÔNG ĐÔNG KHÁCH

Ai đã dùng đến thuốc bắc của bản hiệu mới biết là công phu tinh xảo, vì bản hiệu có những người bào chế rất tinh, lựa thuốc rất giỏi, buôn thuốc rất rành, nên các nhà mua bán lâu nay đã công nhận là một hiệu thuốc bắc có giá trị, thuốc đã tốt, giá lại hạ, chỉ có hiệu:

Đông - Lợi - Hưng

ở đường Musée TOURANE

ĐỦ THỨ

Laine, dạ để may quần áo Tây. Nhung bông và trơn đủ các màu và các hàng tơ lụa Tây, Tàu, Bombay: như Satin, Gấm, Đoạn đủ các kiểu bông thêu và bông dệt của các ông và các bà.

THIỆT ĐẸP MỚI LẠI

Giá thiệt rẻ không đâu sánh

Magasin Bombay

Au - Bon - Marché

95, Rue Paul-Bert — HUẾ

Tél. 73

J. RADHAKRISHIN Directeur

Thanh-quang

Thuốc Suyễn Gia-truyền

Sơn-mai 158 quai Hàng-đường Huế

Việc thế giới

(Tiếp theo trang 1)

Vụ ám sát ở Marseille

Genève, 11 déc. — Sau một cuộc thảo luận bắt đầu từ sớm thứ hai và kéo tới đến quá chiều hôm nay, Hội đồng định xử vụ ám sát ở Marseille bằng cách: « làm án » vụ ám sát ấy, làm án trên danh nghĩa mà thôi, và thiết lập một tòa án quốc tế chuyên xử các vụ ám sát chính trị; sau lại tuyên bố rằng quyền lãnh thổ các nước có chưn trong Quốc liên không ai được xâm phạm một cách phi pháp; chính phủ Hung-gia-lợi thế nào cũng có cái lỗi đó nết không chu đáo công việc hành động của đảng khủng bố Hung-gia-lợi nên phải mở cuộc điều tra trong các quan chức có lỗi.

Hội đồng cho phương pháp giải quyết như thế, đối với Nam tư lạp phu đã công bằng, mà đối với Hung gia lợi cũng không có gì chếch mếch. Song dư luận bên ngoài đoán chưa chắc hai nước ấy đã ưng thuận.

Hội đồng Quốc liên, đến chiều thứ hai sẽ nhóm buổi hội thảo luận về lá đơn kiện của Nam tư lạp phu nữa. Buổi hội đồng này có lẽ sẽ ồn ào hơn

Cuộc xung đột Ý A

Addis Abeba, 8 déc. — Theo Thông tấn «Reuters», thì hôm 5 décembre quân lính Ý dùng xe tăn và máy bay mà thình lình đánh một đội quân A (Abyssinie) ở Ualual. Viên quyền lãnh sự A ở Rôme (La-mã) kịch liệt phản đối việc ấy, cho là trái với hiệp ước Ý A năm 1920 và các cuộc biểu tình thân thiện giữa hai nước gần đây.

Ở Londres người ta nói rằng Anh sẽ để mặc hai chính phủ Rome và Addis Abeba (kinh thành nước A), mà không can thiệp vào.

Addis-Abeba, 6 déc. — Trưa hôm 5 déc. một toán người A ở Somalie thuộc Ý thình lình đánh trại lính Ý ở Ualual: theo các tờ trình của người A, thì bên người Ý có 60 người chết và 400 người bị thương, bên người A cả chết và bị thương 100. Chính phủ Ý kịch liệt phản đối với chính phủ A. Theo lời người Ý thì sự lôi thôi này, toàn do dân Somalie mà ra cả.

Rôme, 6 déc. — Thông tấn « Stefani » tuyên bố rằng vụ lôi thôi ở Ualual ở Somalie thuộc Ý, không phải người Ý khai chiến như tin đồn sai kia, mà là người Ý bị một nghìn người A đánh với súng cối xay và súng đại bác, phải kháng cự.

Londres, 9 déc. — Các giới người A ở Londres vạch ra rằng cuộc xung đột Ý A xảy ra trong một miền mà trước kia quân lính Anh chưa hề léo chưn đến.

Rôme, 12 déc. — Thông tấn « Stefani » nói rõ về kết quả cuộc xung đột ở Ualual như sau: Số người chết về bên A là 110, giọc theo đường Ualual đến Adoest thấy rải rát những thây chết và người bị thương. Người ta thấy bỏ 105 khẩu súng trường, 8.000 viên đạn, 70 con ngựa, 89 bộ yên ngựa, 125 tấm trần, 400 bao đựng vật thực và một chiếc xe cam nhông.

CON NÍT ĐAU

Con nít đau ban và cảm thương hàng, xin nhớ kiếm mua thuốc « CHÍ-LINH » là thứ thuốc đã cứu được muôn ngàn trẻ nhỏ rồi (hết sức hay) trị ban và nóng lạnh. Khắp cả Đông Pháp có bán, nơi mấy chỗ bán dầu Khuynh-Diệp có bán. Huế trữ bán rất nhiều nơi Viễn-Đệ, 11 quai de la Sesse. Mua sỉ lời nhiều, do nơi

NGUYỄN-VĂN LƯỢNG

boîte postale n° 63 — SAIGON

ANNAM thắng SƠN-ĐÔNG

Thuốc dán hiệu « CON RẮN » hay hơn thuốc dán Sơn-đông thập bội. Thuốc dán hiệu « Con-Rắn » trị tức ngực hay lắm, trị ghẻ rất tài, trị nhức đầu, nhậm mắt, đàn bà đau vú, nước ăn chơn, nhọt, lát, sài cẳng v. v.. Khắp cả Đông-Pháp có bán, các chỗ bán dầu Khuynh-Diệp có bán. Trữ bán rất nhiều nơi Viễn-Đệ, 11 quai de la Sesse à Huế. Mua sỉ lời nhiều, do nơi NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG

boîte postale n° 63 — SAIGON

GHẺ NGỨA.... GHẺ NGỨA

Ghẻ ngứa là bệnh khó trị, và hay lây. Nhớ kiếm mua thuốc ghẻ ngứa hiệu « KHÁNH-MAI » hay lắm, ghẻ nhiều thế nào, thoa thuốc này vào thì tuyệt. Chỗ nào có thoa thuốc này, chỗ đó ghẻ không còn mọc được, giá mỗi gói 0$10. Có bán khắp nơi. Trữ bán rất nhiều nơi Viễn-Đệ, 11 quai de la Sesse à Huế. Mua sỉ lời nhiều, do nơi:

NGUYỄN-VĂN LƯỢNG

boîte postale n° 63 — SAIGON

DANH TIẾNG KHẮP MỌI NƠI

Quinhon có một

BÙI-DU dit TÂN-LẬP

Tailleur diplômé de l'Ecole de coupe à Paris

là một tiệm may lớn nhứt, khéo nhứt ở Qui-nhơn. Giá tính phải chăng. Quí ngài ở xa viết thơ về, bản hiệu sẵn lòng gởi kiểu.

DANH SÁCH CÁC NHÀ TỪ THIỆN giúp nạn dân bị bão lụt miền bắc Trung-kỳ

Số trước: 36$98

M. Nguyễn-Trác, Chemin de fer Quán-dưới (Ninh-hòa) 5.00

Cộng: 41$98

Nên chú ý!

VIỄN-ĐÔNG-TỒN-TÍCH-HỘI xin tin cho các ngài có chưn hội, và mọi người đều biết rằng Bản hội đã nhận đơn từ chức của người đại lý ở HUẾ là ông Joseph TÔN THẤT KỲ xin thôi và đã đặt ông PHAN ĐẠM-THIỆU ở 15 Rue Van Vollenhoven Bến Ngự HUẾ làm đại lý của Bản hội.

5-6 JANVIER 1935

Trường Bắc-Hòa — Huế

HAI TỐI: DIỄN KỊCH ĐẶC-BIỆT

Giúp đồng-bào bị nạn phía Bắc Trung-kỳ

LỬA LÒNG

(Soạn theo tiểu thuyết của Phó-Đức)

Do Đoàn Hướng-Đạo Trung-kỳ và các Giáo chức trường St. Pierre tổ chức

Có nhiều nữ giáo viên và nữ học sanh đóng tuồng

và nhiều cuộc vui khác như

ĐẤU VÕ TÂY và ÂM NHẠC TA

Nên đi xem

Ban tổ chức

Hay nhứt tại SAIGON

Le 9-10-34. — Tôi cho ông hay, thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG-HOÀN hiệu ÔNG-TIÊN, trị bệnh lậu kinh niên hiệu nghiệm như thần, đúng như lời cáo bạch ở các báo, vì tôi cho người bệnh dùng rồi mới biết chắc. Xin ông cho gởi thêm tôi 5 hộp nữa. rất cám ơn.

M. Lê-văn-Châu

Agent principal au Tribunal de MYTHO

Le 18-6-34. — Xe nuôi sứ sở, lở ham vui mắc phải bệnh sang độc, dương mai, chạy đủ thầy dùng đủ thứ thuốc không hết, mọc mụn lở lói cùng mình, mỗi lần đại tiện, tiểu tiện rất khó khăn, nhức mỏi hết cả thân mình, nhờ dùng có mấy hộp thuốc Sưu-độc bá-ứng-hoàn của ông mà bệnh hết nhiều, xin ông gởi tôi mua thêm 7 hộp nữa dùng cho tuyệt nọc.

M. Huỳnh-văn-Xâm

Marin N° 2226 Aviso Tahure à SANGHAI

Le 20-6-34. — Không phải một mình tôi, hết thảy người một nước tôi, đều công nhận thuốc Sưu-độc bá-ứng-hoàn, hiệu ÔNG-TIÊN, phàm trị các chứng bệnh tình như: tim la, cốt khí, sang độc, dương mai, đau lậu.... hay hơn hết, ai dùng cũng tuyệt nọc, vì tôi đã cho mấy người làm công tôi dùng rồi mới tin chắc....................

Đó là thơ của ông TRẦN-PHÚC, người TRIỀU CHÂU, đại thương gia ở CAOMÊN, gởi cho nhà thuốc ngày 20-6-34, thì quí ngài đã biết thuốc *Sưu-độc bá-ứng-hoàn* hiệu ÔNG-TIÊN hay dở thế nào.

Mỗi hộp 1$50, uống 5 ngày

Có bán ở các nơi đại-lý nhà thuốc ÔNG-TIÊN, ở xa gởi lãnh-hóa giao-ngân do:

Nhà thuốc ÔNG-TIÊN

Annam Dược-phòng

N° 82 84 86-88, rue P. Blanchy prolongée PHUNHUAN Saigon

Lời nói thật...

Ai đã dùng dầu LỢI-SANH rồi thì không quên được, vì dầu LỢI-SANH trị bịnh lẹ lắm, trừ nổi các nọc rắn độc, rít, bò cạp, ong, bởi chất nóng của nó.

Người làm bịnh Ho trong vài ba năm, nên dùng thuốc TRỊ KHÁI HOÀN của LỢI-SANH-ĐƯỜNG thời ăn ngon ngủ yên, bịnh ho mau khỏi, đã làm người dùng được kết quả rất tốt.

Thuốc TRỊ LỢI của LỢI-SANH-ĐƯỜNG uống vào bịnh KIẾT, LỴ, nặng mấy cũng khỏi, dám cam đoan: như dùng đến 5 hoàn mà không khỏi, thì xin trả tiền lại một thành hai.

Dầu, thuốc của LỢI-SANH-ĐƯỜNG hiệu « BÀN TAY » đã được một vài người Pháp dùng, đều có hiệu nghiệm, có thơ khen tặng (đăng vào báo này trong mấy số trước).

Nhà thuốc LỢI-SANH còn nhiều món thuốc khác cũng rất hiệu nghiệm, không thể kể xiết, quí ngài ở xa mua dùng thử, hoặc nhận giúp một tay Đại-lý, xin viết thơ về:

M. NGÔ-THIỆP

Directeur LỢI-SANH-ĐƯỜNG

à Tourane

Đại-lý độc-quyền tại Huế:

M. Phan-thiện-Tuần

Dầu thuốc LỢI-SANH có trữ bán tại

Quan-Hải Tùng-Thư Huế

Ngoài bút nhà văn

(Tiếp theo trang 2)

3) Về tư sắc, thật cô có như người trong truyện đã tả, đáng là người giai nhân phương đông. Nay tuy già hơn 60 tuổi, mà tóc vẫn đen, da vẫn trắng, lần thu thủy, nét xuân sơn, vẫn còn lưu vẻ đẹp như những tấm ảnh mỹ lệ về lúc tuổi xuân cô, khiến cho thống soái quân Đức Ngỏa đắc Tây phải xiêu hồn mê phách, như trong truyện đã nói. Nhưng trừ một cái điểm « đẹp » kia ra, như trong truyện phô rằng « thiên tài, rằng anh hùng », khiến cho nữ hoàng nước Anh khen ngợi, thì không chút gì là đúng với sự thực; vì hiện cái người thiệt cô, không những không vẻ gì là thông minh, cho đến ăn nói cũng không có điều lý, khiến người sinh chán. Nếu như lúc nhỏ có thiên tài đặc biệt, có đâu già lại đổi khác, cho đến có người nghi cô là có bệnh thần kinh.

Vì ba điều mâu thuẫn kể trên, ký giả mở toang cái màn kia ra để đánh đổ cục lầm của phần đông kẻ đọc tiểu thuyết, ấy là nghĩa vụ và cũng là tín điều của một nhà học giả vậy. Cái cớ Trại kim Hoa nổi tiếng

và chỗ quan hệ với lịch sử

Như trên đã nói, thì Trại-kim-Hoa vẫn là người gái đẹp, có hơn người thường, song về mặt tài trí anh hùng như trong truyện Tăng-mạnh-Phác đã nói, thì thật không đúng. Trại kim Hoa sở dĩ rước được cái đại danh lừng lẫy một thời là vì 2 cớ này:

1) Bản tiểu thuyết Tăng mạnh Phác soạn đó, toàn là nói về vấn đề chánh trị, tả rõ chân tướng chính cuộc về cuối triều Thanh, không chuyên chủ nói riêng một chuyện cô Trại kim Hoa; Lâm cầm Nam đã xưng là một bộ sử mà không phải là tiểu thuyết. Cái duyên may mắn trời đưa đến cho cô vì chính cô là người làm cái dây dăng dính trong truyện ấy. Người đã đọc truyện kia tất biết đến tên của cô mà cô cùng quyển sách ấy đều được danh tiếng rầm trời.

2) Cuộc canh-tý liên binh là một vết đau đớn cần cấp rất quan hệ trên lịch sử hưng vong của Trung-quốc. Trại kim Hoa ở thời đại vô chánh phủ ấy, lại cùng tướng quân Đức Ngỏa Đắc Tây ở trong đền Nghi Loan, nhiều lần dắc tay nhau đi dạo, nhởn nhơ ngoài đường thành phố và chợ Bắc kinh, nên người Bắc kinh và toàn cả người trong nước, đối với Trại kim Hoa, có cái ấn tượng rất sâu. Phàm ai đã rõ tình trạng quốc nạn năm canh tý, thì tất biết đến Trại kim Hoa, thành ra cái đời cô cùng đoạn lịch sử quốc nạn ấy đi kẹp với nhau mà truyền bá được xa và lưu truyền được lâu. Đấy chính là cái hạnh vận đời cô. Nói tóm lại là danh tiếng được lừng lẫy trên đời, toàn thuộc về sự « may », trừ cái đẹp ra không có cái đặc sắc gì khác xứng với người trong truyện cả.

(Còn nữa)

XỔ SỐ QUỐC-TRÁI

lần thứ 51 tại Hanoi

(Ngày 1er Décembre 1934)

Những số sau này trúng 100$:

(Tiếp theo)

44 158	53 137	61 104	69 276	79 683
44 381	53 167	61 147	69 610	79 819
44 389	53 302	61 354	69 708	79 914
44 455	53 461	61 584	69 889	79 998
44 484	53 624	61 657	69 907	80 029
44 524	53 633	61 996	70 033	80 306
44 581	53 751	62 011	70 218	80 463
44 682	53 819	62 090	70 578	80 467
44 699	53 904	62 215	70 686	80 649
44 817	54 037	62 463	70 667	80 824
44 917	54 243	62 544	71 059	80 946
44 926	54 311	62 574	71 170	80 983
45 150	54 332	62 986	71 198	81 005
45 184	54 417	63 013	71 215	81 147
45 555	54 423	63 142	71 496	81 425
45 784	54 428	63 177	71 580	81 464
45 840	54 488	63 207	72 029	81 706
46 108	54 539	63 319	72 096	81 904
46 136	54 611	63 570	72 492	81 951
46 173	54 623	63 687	72 511	82 191
46 307	54 712	63 709	72 590	82 301
46 313	54 743	63 723	72 611	82 320
46 363	54 994	63 866	72 657	82 371
46 383	55 098	64 017	72 819	82 391
46 603	55 115	64 141	73 134	82 484
46 853	55 163	64 148	73 149	82 611
47 124	55 220	64 216	73 190	82 769
47 161	55 236	64 701	73 227	82 785
47 205	55 351	65 066	73 338	82 843
47 355	55 616	65 387	73 394	82 917
47 440	55 781	65 425	73 456	82 937
47 646	55 850	65 454	73 712	83 044
47 788	56 012	65 581	74 048	83 272
47 907	56 280	65 723	74 108	83 516
48 340	56 569	65 870	74 504	83 585
48 444	56 721	65 930	74 530	83 613
48 883	56 777	66 025	74 576	84 053
49 163	57 072	66 086	74 752	84 075
49 290	57 137	66 142	75 368	84 200
49 309	57 251	66 223	75 450	84 379
49 322	57 481	66 234	75 502	84 416
49 761	57 587	66 498	75 770	84 481
49 879	57 827	66 635	76 061	84 501
49 917	57 927	66 669	76 159	84 528
49 945	57 992	66 715	76 311	84 561
50 255	58 097	66 718	76 339	84 783
50 300	58 333	67 062	76 371	84 827
50 607	58 343	67 159	76 515	84 906
50 661	58 470	67 274	76 800	84 960
50 717	58 515	67 300	76 830	[illegible]
50 867	58 523	67 360	77 026	[illegible]
50 987	58 548	67 462	77 035	[illegible]
51 168	58 813	67 581	77 048	85 352
51 443	58 987	67 670	[illegible]	85 718
51 471	59 063	67 680	[illegible]	86 167
51 606	59 162	67 998	[illegible]	86 253
51 574	59 675	68 002	77 293	86 596
51 597	59 658	[illegible]	77 465	86 598
51 688	59 771	[illegible]	77 641	86 669
51 768	59 798	68 197	77 654	86 828
51 904	59 879	68 224	77 693	86 857
52 094	[illegible]	68 292	77 753	87 032
52 117	[illegible]	68 421	77 884	87 041
52 362	[illegible]	68 490	77 944	87 045
52 503	60 112	68 539	78 251	87 223
[illegible]	60 122	68 717	78 266	87 361
[illegible]	60 477	68 723	78 402	87 606
52 724	60 592	68 915	78 478	87 755
52 803	60 636	68 935	78 690	87 873
52 813	60 730	69 038	78 711	88 112
52 867	60 789	69 057	78 888	88 138
52 882	61 047	69 140	79 570	88 319
53 083	61 102	69 223	79 626	88 345

(Còn nữa)

Dalat! Dalat!

ĐỒNG BÀO NÊN CHÚ Ý!!!

Con người chỉ cần nhứt là sự ăn uống có vệ sinh thì người mới được tráng kiện, bởi vậy chúng tôi chế tạo một thứ chè nội hóa hiệu *Kim-Sơn Vĩnh-Thái*, có nghành mai trúc, trà rất tinh khiết, ướp thủy tiên và bông cúc thơm ngon có chất bổ, tánh chè bằng nhiệt điều hòa, uống buổi mai khỏe khoắn tinh thần, nước xanh, giá rẻ, giá mỗi gói 0$10, xin đồng bào chiếu cố, dùng thử một lần sẽ được vui lòng để giúp ích cho công nghệ nước nhà mau tấn tới với khách ngoại bang.

Bổn hiệu cần nhà Đại-lý khắp nơi, gởi thơ và thương lượng xin do:

Mr VÕ-QUANG-TIỀM

Thé Vĩnh-Thái à DALAT

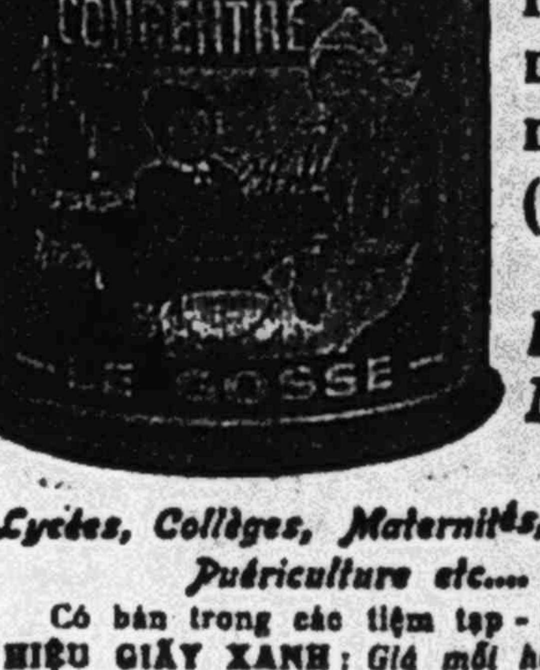

Dùng sữa

"LE GOSSE"

Sữa «LE GOSSE» rất bổ cho tất cả mọi người: có nhiều chất kem (Crème) rất tinh khiết.

Bao thầu cho Nhà-nước năm 1932-1933

Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc.... à Saigon

Có bán trong các tiệm tạp-hóa ở Đông-Pháp.

HIỆU GIẤY XANH: *Giá mỗi hộp* .... 0$30

Đại-lý:

ÉTABLISSEMENTS MORIN FRÈRES

HUẾ — TOURANE — QUINHON

Hay nhứt, danh tiếng nhứt tại : SAIGON?

Thuốc ĐIỀU-KINH BẠCH-ĐÁI, là một phương thuốc hay hơn hết, các bà tẩy khi huyết làm đầu, nếu khi huyết hư thì sinh ra trăm nghìn bệnh, là tại kinh không đều, tử cung hư hàn hư nhiệt, cùng hơi độc máu hư nhiễm vào, hay là sinh đẻ nhiều lần hư hỏng náo động tử cung, sinh ra đau trắng dạ dưới, đau thắt ngang lưng, hai bên hông, huyết trắng ra nhiều, lúc vàng, lúc đục, có khi lẫn mủ, lẫn máu đen, Nên dùng thuốc này sẽ đỡ ngay, trong người béo da thịt hồng hào, giá thật rẻ, mỗi gói 0$30, nửa tá 1$50, một tá 3$00.

Thứ thuốc tiên đây đã cứu không biết mấy ngàn người rồi, nên Chánh phủ Pháp ở Nam kỳ mới phê bằng ngày 23 Janvier 1922, thì qui bà rõ hay dở thế nào.

Có bán tại : Dalat Nam Nam dược phòng, Phanthiết : Lê nam Hưng, Phanri : Trương trọng Hy, Phanrang : Đỗ Quang, Nhatrang : Mộng lương thư quán, Tuy hòa : Võ thị Trang, Ninh hòa : Quản sanh Hòa, Qui nhơn : Hồ văn Bé, Bình định : Nam thịnh Xuân, Tamquan : Kỳ cửu Đường, Bồng sơn : Diệp a Vinh Maison Nam Thành, Quảng ngãi : Trần Cảnh, Quảng nam : Trần huỳnh Mai, Faifoo : Hoàng đắc Vinh, Tourane : Nguyễn hữu Vinh, Huế : Vĩnh Tường 51 rue Gialong, Quảng trị : Thái a Hoạt, Đồng hới : Thuận long, Vinh : Sinh Huy 59 phố ga, Thanh hóa : Gi long dược phòng 71 grand' rue, Nam định : Phật Long 78 rue Champeaux (bên hông cửa trường), Hải phòng : Nguyễn văn Minh Bd Bonnal, Hanoi : Nguyễn văn Đức, 11 rue des Caisses Vientiane : Lê xuân Mai Maison Ân Bá và Nguyễn văn Bảy, Pakse : Nguyễn văn Đang và khắp cả Trung Nam Bắc, các nơi buôn thuốc Annam ta đều có bán. Ở xa gởi lãnh hóa giao ngân do

PHARMACIE ÔNG-TIÊN ANNAM DƯỢC-PHÒNG

82-84-86-88, Rue P. Blanchy Prolongée à Phú-nhuận — SAIGON

MỚI RA ĐỜI !!!

✚ Dầu thơm xức tóc ✚

HOA - TIÊN

của nhà thuốc TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG

Bổn Đường mới chế ra thứ dầu thơm xức tóc, mới lấy tên là HOA-TIÊN *xức vào không hại nước tóc, thơm lâu, càng xức càng đen*

NƯỚC DẦU CÓ 4 MÀU : xanh, trắng, đỏ và vàng

GIÁ RẺ { Dầu ve bán từ 0$10 trở lên / Dầu nước bán lẻ 0$10 một lượng } MUA BUÔN hoa hồng rất nhiều

Ai muốn lấy ECHANTILLON, và muốn làm ĐẠI-LÝ do nơi :

M. NGUYỄN-VĂN-THÁI : TỪ-THIỆN-ĐƯỜNG

N° 8 Boulevard de la République à FAIFOO

Mong mái, bây giờ mới có

CAO HO

của VĨNH-HƯNH-TƯỜNG — VINH

Trừ có Ho Lao, còn ho gì chữa cũng khỏi. Nam, phụ, lão, ấu đều dùng thấy kiến hiệu cả. Hiện giờ trẻ con hay có bệnh ho gà, uống phần nhiều khỏi cả. Thật thế không giám nói ngoa, Bán chiêu hàng trong một tháng, thứ 0$80 chỉ bán có 0$40 để qui khách thí nghiệm.

HAI THỨ THUỐC HAY

của vị tân Y-học Trung-hoa mới phát-minh ra !

1°) CHỈ - THỐNG TIÊU - TÍCH - HOÀN

Thuốc này thống trị các chứng : Phong tích, khí tích, huyết tích, đờm tích, sinh ra đau bụng, đau bả, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau canh sườn, đau dạ dầy, đầy dạ bụng, ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, có khi đau, đầy chướng bụng lớn, có khi đau, nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan đi, lúc đau, lúc không, như người giả cách, có người hay đau quanh năm, hoặc hay đau về mùa lạnh. Đại tiện đi táo, hoặc đi nát. Hoặc đàn bà tử cung hư lạnh, huyết độc tích kết mà sinh đau.

Các chứng ấy dù mới phát, hay đã lâu năm, hoặc đương đau kịch liệt đến đâu, uống thuốc này vào cũng lập tức hiệu nghiệm và sẽ được lành mạnh cả.

2°) Á-CHÂU BẠCH - ĐỚI - HOÀN

Thuốc này chuyên trị đàn bà do tư lự phần uất quá độ ; hoặc do sinh đẻ nhiều, khí huyết hư nhược ; hoặc do bị nọc bệnh tình truyền nhiễm phải, mà sinh ra chứng khí hư (bạch đới), đi tiểu thường ra mủ trắng như nước gạo ; hoặc vàng như nhựa chuối ; hoặc đỏ như gan lợn ; hoặc xanh, hoặc đen, hôi tanh khó chịu, chóng mặt, nặng đầu, đau lưng, mỏi gối, tứ chi rời rạc, trong mình bất rất, mặt vàng, da sám, kém ăn, ít ngủ, làm cho kinh kỳ bất điều, chậm đường sinh dục v. v ... Dùng thuốc này vào, không những chóng thấy công hiệu, và lại được khỏi tuyệt nọc bệnh, dù khi một nhọc cũng không có ra nữa.

Hai thứ thuốc này cùng giá mỗi hộp là 1$00 — Nửa tá 5$00

Bán tại : Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG

N° 127, Hàng Bông (Cửa - quyền) -:- **HANOI**

Trong hiệu sẵn có Lương-y, các ngài ở xa, xin viết thư về kể rõ chứng bệnh, mua thuốc theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất cẩn thận và nhanh chóng.

ĐAU DẠ DẦY

(Phòng tích)

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, thỉnh thoảng lại ngấm ngầm đau bụng, đau xuyên sang lưng, tràn cả lên ngực, làm lúc nghe trong bụng ọc ạch như có nước nhiều, lâu ngày làm cho da mặt vàng, da bụng dầy, nguyên nhân tại can thận yếu, can khí hư kết, gặp lúc cơm no rượu say, hoặc bị lạnh, hay phòng dục vào, làm cho thức ăn không tiêu hóa được, làm cho nghịch khí lên, có người uống đủ các thứ thuốc mà vẫn không khỏi, là vì những thứ thuốc ấy chỉ thẩm ngọn cả, còn như thứ thuốc này bản hiệu đã dầy công nghiên cứu, chữa đến tận gốc bệnh, nghĩa là hòa can, tư huyết, tiêu thực, giáng khí, nếu ai uống thuốc này thì dù bệnh nặng thế nào cũng khỏi hẳn. Hiệu bản hiệu có nhiều thư khen rất có giá trị về thuốc này.

Mỗi gói 0$40.

TUYỆT NỌC LẬU

(Kinh niên)

Phần nhiều mắc phải bệnh lậu về sau hay còn dây dưa mãi, gặp khi rượu say thức khuya, sáng dậy vẫn còn tí mủ trắng trắng như nước gạo, hay những chất lầy nhầy như tơ chuối, nước tiểu khi vàng khi đục. Nguyên vì bệnh lậu lâu ngày, nọc độc đã vào đến thận, nên khó chữa khỏi được hẳn.

Bản hiệu chuyên môn nghiên cứu nên mới chế ra được phương thuốc này, hiệu đã kinh nghiệm rõ ràng, chữa mười người khỏi cả mười, mà tính thuốc rất hòa bình, không hại sinh dục, đàn bà chửa uống cũng được, chỉ uống 4 ve là tuyệt nọc, mỗi ve uống làm 4 ngày, giá 1$00.

Người nào mới mắc, ra mủ ra máu, buốt tức đau đớn, uống thuốc số 19 sẽ chóng khỏi, mỗi ve 0$60, ai đã phát từ một tháng trở lên phải uống thuốc số 20 mới khỏi được, cũng 1$60 một ve.

Kim - Hưng Dược - Phòng

TỔNG ĐẠI LÝ TRUNG-KỲ :

SINH-HUY DƯỢC-ĐIẾM, 59, Phố Ga VINH

« Chi điếm Đô-Lương ở trước chợ Chùa Thanh »

Đại-lý tại Huế : Quan-Hải, 27, rue Gia-long

THUỐC OKASA

NGƯỜI GIÀ HOÁ TRẺ

Có nhiều người bị hạch yếu đuối thành ra lâm khi bị *liệt dương*, trong mình thấy suy nhược buồn bã, da thịt mềm mỏng co rắn, những người đó, đàn ông hay đàn bà, có thể chỉ trong vài tuần lễ lại khoẻ mạnh như trước, lại trẻ ra nữa.

Muốn vậy thì thảo cùng phải dùng thuốc có chất *hormone* thật tốt, chế rất kỹ lưỡng theo các cách mới vừa vệ sinh vừa cẩn thận.

Thuốc có *hormone*, hiệu **OKASA**, pha thiệt khéo, chế theo cách riêng của ông lương y **LAHUSEN** tìm ra, bao giờ cách chế cách pha cũng coi sóc rất cẩn thận, thật không thuốc *hormone* nào bằng, vì vậy các ông thầy thuốc hay khuyên uống thuốc này lắm. (**OKASA** đã chữa khỏi nhiều người mà các thuốc khác không chữa nổi). Muốn được gửi biếu sách in có vẽ ảnh nói về thân thể và các thứ hạch, xin gởi thơ hỏi tại " Laboratoires OKASA, 9, Faubourg Saint-Honoré, PARIS. Serv. 19". **OKASA** "Bạc" cho đàn ông, "Vàng" cho đàn bà, bán tại tất cả các hiệu bào chế, Ở Huế : *F. Imbert, Pharmacie Centrale de l'Indochine*

Hội - Vạn - Quốc Tiết - Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm-duyệt của nhà nước và cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, bên Algérie và dưới quyền kiểm soát của phủ Toàn-Quyền Đông Pháp.

Vốn của hội đã đóng đủ cả rồi là :

1.000 000 lượng bạc Thượng-Hải và 3003 000 quan tiền Pháp

Xổ số hồi vốn cho phiếu Tiết kiệm ngày 28 Novembre 1934

CHỦ TỌA. Ông LƯU CANH, Hội trưởng phòng Thương Mãi Hoa Kiều ở Cholon (Nam kỳ)

DỰ KIẾN. Các ông TSAI SANG YE, VU THE THAN cùng quan Thanh tra đương quyền kiểm sát của các hội tư bản.

Phiếu số		
	Cách thức số 2 — Bộ số 690 đã xổ trúng	
5613	Ông LANG HAO ở Long xuyên, mới góp có 120$, nay được lãnh về	500$00
3894	Ông NGUYEN VAN SANG, 18 phố Charron ở Hanoi, mới góp có 92$, nay được lãnh về	500 00
2935	Ông HO MON, ở Quinhon, mới góp có 30$, nay được lãnh về	250.00
9680	Ông VAN DUC CANH ở Bưng yên, mới góp có 34$, nay được lãnh về	250.00
	Hai phiếu số ... không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 3 — Bộ số 174 đã xổ trúng	
1608	Ông NGUYEN HUU THOI, ở Cantho, mới góp có 88$, nay được lãnh về	250.00
	Xổ số chia tiền lời — Số tiền chia là : 422$75	
654	Ông LAM HAN, ở Saigon	422,75
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
22414	Phiếu này chưa phát hành	
	Xổ số hoàn nguyên vốn - Bộ số 136 đã xổ trúng	
3045	Ông VUONG HUY KY, tại nhà Pháp Hoa Ngân Hàng Hanoi, mới góp có 30$, nay được lãnh về	1.000.00
14839A	Bà CHUNG THI DIEP, ở Cholon, mới góp có 5$, nay được lãnh về	500 00
	Hai phiếu số 239, 11723 không đóng tiền tháng	
	Cách thức số 5 - Xổ số miễn góp - Bộ số 1210 trúng	
1417A	Ông TRAN VAN THAI, ở Saigon, mới góp có 5$ cho phiếu	200.00
6799A	Ông NGUYEN VAN HOI, 13 phố Courbet ở Sontay, mới góp có 6$ cho phiếu	200 00
7995A	Ông PHU HONG THANH, ở Phú quốc, mới góp có 6$ cho phiếu	200 00
16879A	Ông HUYNH CONG SAI, ở Gia định, mới góp có 1$ cho phiếu	200 00
16911A	Ông HUYNH VAN NHO ở S'déc, mới góp có 1$ cho phiếu	200.00
16926A	Ông PHAM DUC TAN, ở Haiphong, mới góp có 1$, cho phiếu	200 00
	Sáu phiếu trên đây được đổi lấy một phiếu 200 miễn góp 3297, 5926, 9266, phiếu không góp tiền tháng	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Décembre đã định là 5 000$

Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày 28 Décembre 1934

Một nhà kỹ nghệ...

Bản hiệu mới chế ra kiểu áo « DOCTORAT » là một thứ áo bận mùa lạnh bằng laine đủ các màu, rất thanh nhã, rất lịch sự, mà chắc rằng các Ngài chưa từng thấy ở Đông-Dương ta bao giờ. Nay AN-THÀNH bán có 3$50 một cái. Áo toàn bằng laine kiểu « LỊCH SỰ » nhã nhặn của các Bà ; có tay giá 4$50 ; không có tay 3$50 một cái.

Còn nhiều thứ áo bằng coton của con nít giá từ 0$10 trở lên ; của người lớn từ 0$90 trở lên. Giày tây toàn bằng da giá 2$50 một đôi. Giày tây tốt thượng hạng giá 4$50 một đôi. Giày hạ mặt da tây, đế da hay đế crêpe 1$50 một đôi.

Bán buôn giá đặc biệt. Có catalogue 1934 biếu không.

Xin chú ý. — Cái kiểu áo « DOCTORAT » thì làm cổ tròn thật kín sát vào cổ người mới đúng ; song theo ý muốn của phần đông quý khách làm cổ Trái tim để đeo đặng Cravate. Vậy xin Quý khách ở xa chú ý kiểu áo « DOCTORAT » bản hiệu chế ra có làm 3 thứ cổ khác nhau :

1) Cổ tròn sát cổ, cho coi ra ngoài.

2) Cổ Trái tim đeo đặng Cravate.

3) Cổ demi-rond (thứ này cũng đeo đặng cravate rất đẹp).

Pull'over en laine sans manches «DOCTORAT» *(Dernière création AN-THÀNH 1934)...*

AN-THÀNH

Cordonnerie moderne & Tricotage mécanique

N° 41 Rue de la Soie-N° 41 — **HANOI**

現代戰益仍化廟

九野健碾釣海　　九嫂姑堂壽天津香

HƯƠNG - CẢNG THIÊN - THỌ - ĐƯỜNG

TỨC LÀ HONG-KONG TIÊN-SAU TỔNG

CÔ - TẨU - HOÀN

Chuyên trị đàn bà kinh nguyệt không đều, đau bụng khí hư và không sinh nở — Mỗi ve giá là 1$20

HẢI-CẨU-CHIÊN-KIỆN-THẬN-HOÀN

Thuốc hay nhứt, chuyên trị đàn ông thận hư — Mỗi ve giá là 1$50

Đại - lý :

VẠN-ÍCH, RUE PAUL BERT 41 — HUẾ

QUANG-NGAI	*Quang Tường Nguyên*	*NHA-TRANG*	*Vĩnh Phát*
THU-XA	*Hang Phát*	*TOURANE*	*Phước Thọ Đường*
TAM-QUAN	*Phước Hiệp Chang*	*FAIFOO*	*Quang Thang Chang*
SONG CAU	*Chánh Thành*	*QUI NHON*	*Phước Hiệp*

LẠI CÒN BỆNH HO SỔ MŨI KHÔNG CHỮA !

Đích rồi, đó là bị bệnh ho sổ mũi mà không chịu chữa ! Mắc đau ngực rồi, ho cả ngày, nghe như gió thổi trong phổi, người ấm ức rất khó chịu, khạc nhổ mãi gần chết ngạt !

Các người nên lưu ý tới các điềm ấy, có khi vì vậy mà sinh ra ốm đau tàng tật, chết cũng nên. Các người nên biết rằng uống thuốc ngọt "Vosges Cazé" chắc thế nào cũng khỏi. Bệnh ho nguôi dần đi, các ống phổi như mới soa dầu, làm cho đờm dễ chảy ra ngoài, không bị tắc nghẹn nữa. Thuốc đó ở lại trong phổi, làm cho phổi được mạnh mẽ hơn trước.

Biết bao nhiêu người khổ sở nên chịu lấy bà Stouff làm gương ! Bà đó ở «2, rue de la Gare à Audincourt, Doubs» có viết cho chúng tôi cái thơ này :

« Thật thế, ông ạ, tôi xin nói cho mọi người biết rằng thuốc ngọt xứ Vosges chữa bệnh ho thật là khiến hiệu. Đã lâu năm tôi bị đau phổi, chữa thế nào cũng không khỏi. Sáng dậy người tôi lừ đừ mỏi mệt, ... được cả. »

« Tôi ho nhiều quá, thành ra đánh thức cả mọi người trong nhà. Một bà láng diềng bên cho tôi uống thuốc ngọt xứ Vosges, được ít ngày, bệnh ho tan mất. Tôi sung sướng quá, ngủ yên, vui làm việc. Động một tí tôi uống ngay một thìa thuốc ngọt xứ Vosges, Thuốc thật tốt, tôi khỏi ngay ».

Sirop-Vosges Cazé

Bán tại các hiệu bào chế, hay tại hiệu : CAZÉ, Pharm, 60 bis, Avenue de Châtillon, Paris

THUỐC LẬU ĐỨC-THỌ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền uống vào : không hại sinh dục, không bắt đi đái giắt, không mệt mỏi một nhọc, như những thứ có bán miền ; chỉ trong ba, bốn tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiệu, thấy đỡ, rồi chẳng bao lâu mà khỏi. Thực là một môn thuốc rất linh nghiệm đã được nhiều anh em chị em tin dùng, cả đến người tây người khách cũng công nhận là hay.

LẬU MỚI MẮC (état aigu : tiểu tiện tức buốt, sót, làm mủ — có khi lẫn cả máu, nên dùng đẳng « số 12 » giá 0$50 một ve.

MẮC ĐÃ LÂU (état chronique) tiểu tiện thông, làm mủ, hoặc sáng dậy mới có một tỷ (goutte militaire) nước tiểu thì lắm vẫn nên dùng đẳng « số 13 » giá 0$60 một ve. Còn **TIM LA** thì có ba thứ « số 3, 4, 5 » thứ nào cũng 0$50 một ve chữa đủ ba thời kỳ, bất luận là cù đinh, thiên pháo, mào gà hoa khế, dùng thuốc bản hiệu cũng chẳng bao lâu mà hết nọc. Thuốc này uống vào cũng không hại sinh dục, không bốc lên răng, không phải kiêng nước, như những thứ có thấy ngán khinh phần.

堂壽德

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241 Route de Huế 241 (24 gian) **HANOI**

Là một nhà chuyên môn về khoa bệnh tình, có nhận chữa khoán khỏi mới lấy tiền và gửi thuốc đi các nơi theo lối lĩnh hóa giao ngân.

ĐÀN ÔNG BẠI THẬN !

Thận là cốt yếu của nam nhi. Nếu thận đã suy thì bao môn tinh huyết, còn những người tình dục quá độ, thân thể gầy còm, đau lưng, mỏi vai, kém ăn, ít ngủ. Hoặc người bị bệnh phong tình đã khỏi, tâm thận liệt bại, đi tiểu lúc trắng lúc vàng, hoặc cầu dương vật thì ông thấy tinh khí chảy ra như sợi chỉ, rồi gà, hoặc vẫn dục, sinh chứng di, mộng, hoạt tinh. Nếu không chữa ngay, lâu ngày sẽ thấy mắt hoa, tai ù, kém trí khôn, ít trí nhớ, răng hay đau và nghiến ngáng v.v.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Bệnh khí hư của đàn bà có trắng, vàng đen, tím, và đỏ khác nhau, ai mắc phải, nếu không biết điều trị, sẽ thấy kinh nguyệt bất đều, tháng có tháng không, đau bụng, tức ngực, lạnh tử cung, sa hoa muống, khí huyết kém dần, đến nỗi lâu năm không chữa, dùng thuốc này sẽ được như ý. Mỗi ve giá 1$00, nửa tá 6 ve 5$00.

Bán tại :

TIÊU-HẠNH-LÂM

108, phố hàng Buồm -:- **HANOI**

Ở xa gởi lĩnh hóa giao ngân rất chóng.

QUẢN-HƯNG-LONG

N° 80 phố Khách — VINH

EXIGEZ LA MARQUE ET LA SIGNATURE

PHÒNG-TÍCH

THẦN-DƯỢC « CON CHIM »

VU-DINH-TAN

Đờn ông, Đờn bà sức yếu, khi cơm no, rượu say, vội ham tình dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm ngay nên thụ bịnh gọi là PHÒNG-TÍCH, không phải là Đau Dạ Dày.

Đầy hơi, ợ hơi, ợ chua, tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch, thỉnh thoảng sôi bụng, đau bụng, đau nhói sau lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng dầy.

Chỉ một liều thấy giả chịu hoặc khỏi ngay, không hề công phạt : 0$40.

ĂN TỪ KIM-TIỀN 1928

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Lạch-Tray — **HAIPHONG**

Đại-lý các tỉnh Trung-Kỳ :

Huế. 49 Gia-long ; Dalat Nguyễn-Khiêm ; Nhatrang Mộng-Lương Thư-Quán ; Phanthiết Lê-Nam Hưng ; Quảng-ngãi Chế-Hoàng ; Quinhon Đồng-Lập ; Soctrang Nguyễn-văn-Mạnh : Tourane Lý-xuân Hòa ; Vinh 59 phố Gare.

Các Tỉnh khắp ba-kỳ có đại lý

ANH EM NÊN ĐỂ Ý

Nếu ai mắc phải bệnh LẬU, hoặc TIM LA dù mới hay lâu, dù nặng hay nhẹ thế nào, xin nhớ cứ dùng thuốc của **HOÀNG VĂN ẤP** số 47 phố Ninh xá tỉnh Bắc ninh, thế nào cũng mau khỏi và hết nọc, lại không hại sinh dục, uống lại không đau đớn gì. Vậy xin các anh em cứ tin dùng thử thì mới rõ, còn như nói thánh nói thần chỉ làm khó tin cho người có bệnh, còn thuốc người nào thần hiệu thì ít khi người ta nói thánh nói thần, như vậy các anh em nên mắc thử dùng qua khắc rõ, vì thuốc của bản hiệu đã có tiếng xưa nay, ở đâu cũng đã biết. Thuốc lậu 1$00 1 hộp. Tim la 2$oo 1 lọ.

Có bán ở hiệu Lê Nam Hưng Phan thiết, Hồ văn Chiêu Cửa tây Quảng ngãi.

Tam tinh hải cẩu bổ thận hoàn

Thuốc kinh nghiệm đã giúp bạn thanh niên nam tử trị dứt ba chứng bịnh khó trị là Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh. Người mắc phải ba chứng bịnh trên đây, là :

1 - Bởi thọ bẩm tiên thiên khí huyết phụ mẫu yếu, mà hậu thiên không điều dưỡng, tửu sắc quá độ, làm cho thận suy bần thanh, quản bần động, tướng hỏa suy.

2 - Bởi tuổi còn nhỏ, không dám đức vọng, tạm thời chơi cách ... làm cho ngọc quan lỏn.

3 - Bởi trước khi bị bịnh lậu, uống thuốc công kích sát phạt mà thông lợi tiểu tiện nhiều, làm cho thận thụy suy, ngọc quan lỏn.

Bởi mấy nguyên nhân kể trên, mà sinh ra :

I — MỘNG-TINH, là nằm chiêm bao thấy giao cấu với đàn bà, tinh xuất ra.

II — DI-TINH, là ngủ mê mang, tinh khí xuất ra bao giờ mà không hay, khi thức dậy mới biết.

III — HOẠT-TINH, là bất luận đêm ngày, hoặc thấy sắc, hoặc gần đàn bà, hoặc nam tiểu thuyết rõ đều là tại, tinh liền xuất ra, hay là khi tiểu, tiện rặng mạnh, tinh khí xuất ra.

Người mắc phải ba chứng bịnh này, thì thường đau thắt ngang lưng, đường tiểu nóng vàng, tay chơn nhức mỏi, trong mình mệt nhọc, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị, lâu ngày thụy suy bần thanh, bần tống lâu đặt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hồi hộp trong ngực và rang tức ngực mà sanh ra ho. Ho lâu ngày động tim và phổi mà ho ra máu, chứng ấy bịnh rất hiểm nghèo.

Nên uống TAM-TINH HẢI CẨU BỔ THẬN HOÀN, thì bịnh đặng hết dứt, mà lại đặng bổ thận, cố tinh và bình phục sức lực lại.

Người khi tuổi nhỏ, tửu sắc quá độ, đến khi tuổi già, âm dương khuy tổn, khí huyết suy, dương vật bất cử, ù mắt, lưng bùng lỗ tai, thường hay đái đêm, uống thuốc này vào sẽ đặng bổ thận, tráng dương, cố tinh, ích khí.

Mỗi hộp uống 8 ngày — giá 1p.50

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG

THUDAUMOT (Nam-kỳ)

Đại lý : *Phanthiết* Bazar Minh Nguyệt, *Phanri* Trương trọng Hy, *Dalat* Nguyễn Khiêm, *Nhatrang* Maison Kim Anh, *Nhatrang Citadelle* Nguyễn Qui, Maison Vĩnh khánh Long, *Ninhhoa* Nguyễn văn Ái, *Dailanh* Nguyễn Điện, *Quinhon* Hồ văn Bé, *Bongson* Trần Yên, Hiệu Đại Mỹ, *Tamquan* Huỳnh văn Trân, *Quangngai* Trần Cảnh, Trần ngọc An, *Tamky* Lê đình Thanh, *Faifo* Mỹ Nam, *Tourane* Nguyễn hữu Phổ, Place Hôpital Indigène Tourane, *Huế* Tổng đại lý, Trần văn Tần, chez M. Quảng Luyện, Rue Nam giao, *Quangtri* Mme Lê Mộng Liêu, *Vinh* Sinh Huy Dược điếm, Gi Long Dược phòng, Phố lớn Thanh hóa.

Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ

Directeur gérant : HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Huỳnh Thúc Kháng

PHU - TRUONG TIENG - DAN

Không nên khinh LỐI VĂN CHÂM PHÚNG

« Văn châm phúng » phát hiện đã lâu đời, không phải là văn mới. Mà truy nguyên lối văn ấy, sở dĩ phát sinh là vì cớ « không nói theo được ý người muốn nói ».

Lời nói là để tỏ tâm tình của người đời, mà văn là thứ dùng để chép lời nói kia. Như vậy trong ý mình muốn nói gì thì cứ phơi gan trải ruột mà nói xả trắng ra, không phải khoái hoạt và sướng thích sao; việc gì lại phải nói thá nói ví, bàn việc nay mà dẫn tích xưa, đối cây đào mà mắng cây lý, đã không trực đạt được ý của mình, mà người nghe cũng mất công suy nghĩ.

Ấy thế mà thử xét trong kho văn đông tây xưa nay, thứ văn châm phúng chiếm một địa vị rất trọng yếu, không đời nào xứ nào không có, mà chính đời văn minh ngày nay lại càng thạnh hành.

Nguyên nhân vì sao? Đối với câu hỏi trên, nhiều người đã vội trả lời rằng: dưới quân quyền chuyên chế, quyền ngôn luận bị hạn chế, lại thêm những luật phép kỵ húy thần thánh, nhà làm văn sợ vương lưới tội, gặp việc đáng nói không dám nói thẳng, nên mượn lối văn châm phúng để bày tỏ những mối uất ức bất bình. Chớ ở đời văn minh nhân đạo, ngôn luận tự do, như ở các nước Âu Mỹ ngày nay, thì không cần lối văn châm phúng ấy, có chăng là để cung trò cười cho đời, như diễn kịch, hát tuồng, cùng trò xiếc, là một cái nghệ thuật, không phải vì cớ bất bình hay oan khuất gì khác.

Nói thế là lầm, lầm vì không thấy rõ hoàn cảnh xã hội thế giới ngày nay, cũng vẫn còn là chuyên chế như ngày xưa, mà chuyên chế lại ác nghiệt hơn nữa kia. Vì cái chế độ chuyên chế mà lối văn châm phúng mới thạnh hành.

Chúng ta thử xét xem, chuyên chế ngày xưa chỉ quyền của một vua mà thôi, chớ ngày nay biết bao nhiêu là vua, vua đồng, vua sắt, vua mỏ, vua dầu hỏa, vua xe lửa, vua giấy, vua điền, vua hộp diêm, vua báo chí, vô số là vua. Ngoài ra dân bị trị đối với dân cai trị, nhà buôn nhỏ đối với công ty to, bọn tá điền ở dưới quyền chủ ruộng, bọn cooli ở dưới tay ông thầu ông chủ, khắp trong xã hội, loài người không nơi nào, không công việc gì là không bị cái thế lực chuyên chế chi phối.

Ở trong xã hội đầy những ách chuyên chế như thế, những nhà văn sĩ chịu hy sinh lợi riêng, hay là cam lòng rước điều khốn khổ, theo nghĩa vụ ngòi bút, trăm ngàn người chưa được một hai; ngoài ra kẻ có lương tâm không mượn đường « châm phúng » để phát biểu những nỗi bất bình, thì đi vào đường nào? Trừ phi ném ngòi bút mà cầm gươm cầm súng.

Đứng trước tình cảnh ấy, hy sinh cả thảy để tung hoành ngòi bút của mình, nhưng hạng can đảm ấy ít có, dầu ai cũng tôn chuộng; thứ nữa thì theo đường châm phúng để bày tỏ những mối bất bình trong xã hội, tưởng cũng còn là hạng có lương tâm; văn châm phúng dầu thấp, song so với thứ văn [illegible], xằng, « thổi lông tìm vết » có cao hơn mấy bậc.

Phương đông thì có bọn Đông-phương-Sóc Trang-Tử, phương tây thì La Fontaine.... đều là tay văn châm phúng, mà chiếm một địa vị trọng yếu trong làng văn xưa nay. Văn châm phúng không phải là văn hèn, mà có ích cho những việc có quan thiết trên đường sống của xã hội.

HẢI ÂU

Một ít chuyện mới của nữ giới nước ngoài

Chị em nước ngoài gần đây tấn tới được những bước rất dài

1) Ở Mỹ, nam nữ quốc tịch được bình đẳng

Năm ngoái ở Nam Mỹ, giữa hội nghị « Phiếm Mỹ » lần thứ 7, có án « nam nữ quốc tịch bình đẳng » do phái phụ nữ đề khởi yêu cầu vẫn được thông quá. Ngày 24-5 năm nay, Tổng thống La-tư-Phúc đã phê chuẩn cái án ấy.

Nước Mỹ, từ năm 1920, phụ nữ được tham dự chánh quyền, tại đối với vấn đề « nam nữ quốc tịch bình đẳng », chị em vận động rất hăng hái. Đến năm 1931 mới được hưởng quyền lợi: dầu có kết hôn với người nước ngoài, cũng được giữ quyền [illegible] quốc tịch [illegible] Mỹ. Nay cái án trên đã phê chuẩn, tức là nam nữ được hoàn toàn bình đẳng như nhau. Không cứ trai gái lấy người ngoài mà đẻ con thì lớp con ấy đều được giữ quốc tịch nước Mỹ cả.

2) Số Nghị viên đàn bà ở Luân đôn nước Anh

Gần đây thị sảnh Luân đôn tuyển cử nghị viên thành phố, hết thảy 145 nghị viên, phái đàn bà chiếm được 21 ghế. Thế là được 1/7, tuy còn cách xa số chiếm phân nửa như lý tưởng chị em đã ước mong; trong đó trừ một ít bà quí phái đã danh nữ quyền xen vào, để tô điểm hoa dạng bề ngoài, thì nữ giới Anh đã tấn bộ nhiều.

3) Ở Pháp, tấn bộ về các phương diện

Nữ quyền nước Pháp rất thạnh hành, mà trong bạn nữ giới thường sản xuất những tay anh thư trứ danh trên thế giới. Có lẽ vì nữ quyền sôi nổi mà mấy ông nghị mày râu có ý sợ chị em ra giữa nghị trường xung đột hăng hái, nên cái quyền tham dự chánh trị, đầu phiếu chưa chịu thông quá. Song nữ giới Pháp bất kỳ phương diện nào, như nghề văn học, nghề làm luật sư, làm phóng sự, v. v. nghề gì chị em cũng [illegible] vai vào hàng đàn ông cả. Cái quyền đầu phiếu, sớm muộn cũng sẽ thực hiện.

4) Ở Đức, phương châm nữ giáo dục

Ở dưới khẩu hiệu « phụ nữ quay về trong gia đình » của Hitler, phạm vi nữ quyền ở Đức có hơi sút hẹp lại, vì cái ảnh hưởng của hiệu lệnh nhà độc tài kia.

Nhưng mới rồi Văn hộ Ba lưu có hạ huấn lệnh: Phàm nam nữ công lập học hiệu, giáo sư chia làm 3 với 2 sánh nhau (đàn ông 3 thì đàn bà 2). Bản ý là muốn cho con gái thanh niên cũng chịu giáo dục như bọn con trai, để tiêu trừ cái tánh nhu nhược của con gái.

5) Ở Nhật bản.—Phụ nữ Phù tang, gần đây hoạt động gắt. Tháng Juin vừa rồi, có một cuộc hội nghị các cô giáo về vấn đề chấn hưng giáo dục con gái, đối với « vấn đề mở cửa trường cao đẳng cho nữ giới » họ vận động riết lắm, mục đích là để nâng cao trình độ nữ học lên.

Đồng thời nhân cuộc Nhật, Mỹ, ác cảm, phái phụ nữ đối Mỹ mà vận động hòa bình, tấn hành đủ các phương diện: nào chọn người đại biểu đi dự hội phụ nữ Thái bình dương; nào nhận lời mời của hội Hải ngoại truyền đạo của người Mỹ; nữ sĩ Hà tỉnh Đạo đã sang Mỹ diễn thuyết khắp các đô thị, mưu việc quốc tế thân thiện. Các báo Nhật đều xưng nữ sĩ là « hòa bình sứ tiết », đàn bà mà gánh cái trách nhiệm vận động hòa bình, có phải vừa đâu.

Tháng trước đây họ lại tổ chức một hội gọi là « tam ngũ liên minh 三五聯盟 », người đề xướng và hội viên toàn là người có danh trong nữ giới. Theo lời tuyên ngôn thì « tam ngũ » tức là 35 tuổi, họ nói: về trí não, cảm tình, sanh lý, cả các phương diện, con gái đến 35 tuổi mới là thời kỳ hoàn toàn trưởng thành Nên phụ nữ toan ra gánh vác phần nửa công việc trong xã hội, bước thứ nhứt bắt đầu từ tuổi ấy, điều này nữ giới Việt nam ta nên chú ý, vì chưa đến tuổi ấy (35), không những sanh lý chưa hoàn toàn, mà trí não xem xét cũng non nớt, chưa có lịch duyệt, còn là thời kỳ học vấn và khảo nghiệm, chưa phải thời kỳ ra gánh việc xã hội.

Hội « liên minh tam ngũ » cốt bảo toàn ý khí hoạt động thiếu niên, đả đảo những kẻ tự nhận là suy hèn mà không có chí khí tấn thủ. Trong hội viên có bà Tỉnh thượng thiện Tử, năm nay đã 72 tuổi, bà Thanh mộc thiết Tử 68 tuổi, ngoài ra phần đông là trên dưới 45 tuổi.

Trông cái gương trên, nữ giới ta ta vẫn tự soi lấy mình xem.

Ưu bình quyền dịch thuật

Một mối lo sợ của dân quê

(Chuyện đồ lậu)

Sinh kế của dân Trung-kỳ, không nói thì ai cũng biết. Đất hẹp dân nghèo, làm ăn vất vả suốt năm, mà phần đông quần áo không lành, cơm không đủ hai bữa, lại còn đóng góp này nọ nữa là khác.

Tuy vậy, nhà nghèo khổ mà được yên ổn làm ăn, không có điều gì đáng lo sợ, thì cũng vừa lòng trong cảnh « sống khổ » ấy; khổ một điều là mấy năm gần đây, trong dân gian vì bị ảnh hưởng của nạn khủng hoảng, cái vẻ túng thiếu lại càng bội phần; da đi nhiều điều khiến cho dân lấy làm lo sợ: như điều lệ thuốc lá, làm cho phần nhiều kẻ trồng bán thuốc thông thường nay phải bỏ nghề;

. . . .

Những điều kể trên, dân lấy làm lo sợ, mà nghị định ngày 18 Octobre 1921 về việc bắt đồ lậu lại càng làm cho dân gian kinh hãi không khi nào an tâm.

Theo nghị định ấy, những kẻ nào có ruộng đất nhà cửa mà nhà chuyên trách sở Thương chánh tìm được các đồ có liên can đến việc làm đồ lậu như rượu, thuốc phiện v. v... thì người chủ đất nhà ấy phải bị trách nhiệm, và bị phạt bạc hoặc phạt tù, dầu là người chủ không làm đồ lậu mặc kệ.

Từ có nghị định ấy đến nay, chỉ có ông Ruffier, chủ vườn cao su ở Nam kỳ, bị vướng nhằm mà khỏi lụy, là nhờ dư luận các báo Tây, hoặc vì ông là người Tây, nên quan tòa cho sự phạt như vậy là bất công, mà ông khỏi tội.

Nguyên tên Sự (theo báo Đuốc nhà Nam số ra ngày 18 8-34) ở Thu-đức bị bắt rượu lậu, người sở Thương chánh tò mò tìm được mấy món đồ nấu rượu ở trong vườn cao su của ông Ruffier, rồi sở Thương chánh viện nghị định ngày 18 Octobre 1921 mà buộc ông phải chịu trách nhiệm; đến sau việc ra tòa, ông được vô can.

Nghị định ấy thiệt tiện lợi cho kẻ « thừa nước đục thả câu » không biết mấy. Mỗi khi thù oán kẻ nào, cứ đem lên đồ lậu mà dấu trong ruộng vườn người ta, không những đã thỏa nư giận, mà lại được lợi nữa, nên lắm kẻ làm.

Những kẻ bị oan về việc phao vu như cái « ca » ông Ruffier, ở Trung kỳ thường có, mà dân bị oan nào biết kêu vào đâu! Gần đây, nhà chuyên trách có bắt được một vụ chực vu oan ở Phan thiết, đã phạt bọn gian kia, cũng là cái để chứng cho chánh phủ thấy rõ nghị định 18 Octobre 1921 tiện lợi cho quân gian là đường nào. Chưa kể những việc xảy ra ở các tỉnh, mà nhiều kẻ khác bị lụy.

Mong chánh phủ nên nghĩ tới chỗ lo của dân mà bãi nghị định ấy, hoặc châm chước thế nào cho nhân dân bớt lo sợ mà làm ăn được yên ổn.

Dân quê

SỰ CẤM HỌC-SANH VÀO CÁC TIỆM KHIÊU VŨ Ở NHẬT-BẢN

Từ sở Cảnh sát có lệnh cấm học sanh vào các tiệm khiêu vũ, chưa được 3 tuần lễ, mà ở đường Hồng nhai (đường có các tiệm khiêu vũ), những quán cà phê, quán rượu, quán bán đồ ăn, sa sút một cách lạ thường, nhứt là các nhà dinh nghiệp chuyên cung cấp đồ ăn xài chơi bời cho bọn học sanh, lặng ngắt không mấy ai qua lại.

Vì cái ảnh hưởng điều luật cấm kia, các tiệm ấy tất đến đóng cửa không phương kế gì duy trì được sanh nghiệp, nên họ đã cùng nhau đưa đơn xin nhà cảnh thự chữa đổi phương châm thế nào. Hiện các tiệm cơm rượu có con gái tiếp khách chuyên nghề đặt biệt ấy, có 600 tiệm đổi làm tiệm bán đồ ăn uống thông thường, không chuyên đãi riêng học sinh như trước.

Học sinh ở Nhật cũng ham chơi lắm nhỉ.

Hitler với chủ nghĩa Quốc-gia Xã-hội

(Tiếp theo Phụ-trương số 751)

KẾT-LUẬN

Các độc giả xem qua nhân vật, chủ nghĩa và chánh sách của Hitler, đến đây, đối với phong trào Quốc-gia-xã-hội ở nước Đức, chắc đã có một quan niệm thế nào rồi, chúng tôi không cần bàn thêm nữa. Các vấn đề rất phiền phức về chính trị, kinh tế, không phải ai cũng có thể tự phụ trông thấy một cách rõ ràng được. Thời cuộc đi mau chóng, những địa vị ngày nay thấy vững vàng như núi, ngày mai có thể nghiêng đổ như không.

Chúng tôi nghĩ như thế, nên lúc viết xong bài này, chỉ muốn cùng độc giả suy nghĩ về một thuyết đã làm căn bản cho tư tưởng chính trị của Hitler, là thuyết nòi giống

Nói thế không phải chúng tôi tán dương thuyết ấy, theo như quan niệm của Hitler đâu. Hitler cho người Nhật-nhĩ-man là giống dõi thuần túy của nòi A-ri-an, cao quí hơn hết các dân tộc khác, và đáng làm chủ cả thế giới. Nói thế chỉ thêm tánh kiêu căng của người Đức thôi, đối với khoa học chưa chắc đã có giá trị gì.

Khảo cứu về nòi người (anthropologie) là một khoa học còn mới mẻ. Lý thuyết của các nhà nhân loại học chưa lấy gì làm chắc chắn. Họ vẫn thường không đồng ý kiến với nhau. Chính nòi A-ri-an, 50 năm về trước họ tin rằng có, ngày nay họ ngờ rằng không. Trước họ cho nòi ấy từ Á sang Âu, nay họ lại cho từ Âu sang Á. Người sọ dài tóc vàng mà họ cho là dòng dõi A-ri-an, chẳng qua là vì những phong tục tập quán, tín ngưỡng của nòi ấy, mà có lẽ chỉ trong tưởng tượng thấy phát đạt ở các dân tộc sọ dài tóc vàng trước hết, chỉ có thế thôi (1).

Một lẽ nghiêm khắc hơn nữa, là từ hồi trước lịch sử (préhistoire) các nòi người pha lộn với nhau. Trong các hang đá về Tân thạch đại (néolithique), người ta đã tìm thấy dấu vết của người sọ dài ở lẫn với người sọ vuông. Bởi thế về sau không thể có nòi giống nào là thuần túy nữa.

Hoàn cảnh tự nhiên có sức thay đổi tánh chất của sinh vật rất mạnh. Loài người nguyên lai có lẽ cũng chỉ một nòi mà thôi, về sau tùy theo đất đai khí hậu, và cách sinh hoạt trong xã hội, mới biến thành ra nhiều giống. Thuyết ấy vẫn có một phái tin theo.

Những kẻ tán dương người sọ dài tóc vàng, là vì họ thấy các dòng dõi quí phái bên Âu-châu ngày xưa nhiều người thông minh, đều là sọ dài tóc vàng cả. Nhưng có kẻ lại tán dương người sọ vuông, lấy lẽ rằng từ đời xưa người sọ vuông càng ngày càng lấn lướt người sọ dài, thế mà văn minh vẫn tấn bộ, tương lai trái đất sẽ ở trong tay người sọ vuông.

Nhưng dầu sao thuyết nhân chủng của Hitler cũng chẳng có chứng cớ gì chắc chắn về khoa học. Một quan niệm như thế lại rất nguy hiểm cho cuộc hòa bình của nhân loại. Sự thù hiềm giữa các quốc gia, đoàn thể, các giai cấp còn có ngày tiêu diệt được, miễn là bỏ được những mối phân tranh về quyền lợi. Lấy nòi giống làm cớ phân tranh, thì mối thù đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt được. Bởi thế, trước tòa án lịch sử ngày sau, Hitler chưa biết là người có công với nước Đức, hay là kẻ có tội với loài người.

***

Nhưng bình tĩnh mà nói, chúng ta phải công nhận rằng các dân tộc trên thế giới ngày nay hay ngày xưa cũng vậy. dân tộc (peuple) với chủng tộc (race) tuy không đồng nghĩa, nhưng vẫn có liên lạc. Tánh chất của một dân tộc là gồm những tánh chất của các nòi giống đã làm nên dân tộc ấy. Trong các nòi giống ấy, nòi nào mạnh hơn thì ảnh hưởng đến tánh chất của dân tộc nhiều hơn.

Bởi vậy bàn về văn minh không thể không chú trọng đến dân tộc, bàn về dân tộc không thể không chú trọng đến nòi giống. Dân tộc Hy-lạp ngày xưa nhờ khí hậu, đất đai, mới dựng nên một nền văn minh tốt đẹp, ngày nay cũng đất đai ấy, khí hậu ấy, mà văn minh Hy lạp chẳng còn, không phải là một sự ngẫu nhiên. Dân tộc vẫn là yếu tố gây dựng nên văn hóa, thuyết nòi giống vẫn có một phần chân lý ở trong. Nhưng muốn nói cho đúng hơn, nòi giống đây phải hiểu theo một nghĩa tương đối, không phải để chỉ riêng một nòi người chưa hề pha lộn (một sự không thể có), mà để chỉ chung những tánh chất di truyền của các nòi giống ảnh hưởng lẫn nhau, và đã chung đúc vào một dân tộc, lúc mới bắt đầu dựng nên lịch sử, nghĩa là bắt đầu có tư cách sáng tạo. Dân tộc lúc bấy giờ cũng có thể xem như một nòi giống mới. Những tánh chất ấy nếu giữ được trọn vẹn, vẫn là một điều hay. Muốn được thế phải giữ gìn dòng giống cho trong sạch là lẽ rất nên. Tư tưởng về nòi giống theo quan niệm này không phải là không nên có, yêu nòi giống mình mà vẫn công bình với kẻ khác, thì cũng chẳng hại gì đến tư tưởng nhân loại, hay là tôn chỉ đại đồng.

Chúng ta đã định nghĩa cho nòi giống là thế, nay thử theo định nghĩa ấy xét qua một vài dân tộc ở Á-đông, để tìm một bài học hay, không phải là một việc vô ích.

So sánh lịch sử hai dân tộc Trung-hoa và Nhật-bản, chúng ta sẽ thấy một bên, sau một thời kỳ sáng tạo văn hóa rất vẻ vang, tinh thần tự nhiên ngưng trệ, thành ra một dân tộc già cỗi, đến ngày nay nhờ tư trào thế giới kích thích mới tỉnh ngộ một vài phần, nhưng chưa có thể có lại cái lịch sử tốt đẹp như ngày trước: ấy là dân tộc Tàu. Một bên từ xưa đến nay vẫn giữ được tinh thần mạnh mẽ, cho đến lúc hấp thụ văn minh mới cũng rất chóng thành công, những tánh chất tốt của dân tộc vẫn lưu truyền được mãi, khiến cho các nhà du lịch tới đó phải kính phục ngợi khen: ấy là dân tộc Nhật-bản. Vì sao khác nhau như thế? Theo ý chúng tôi thì trong các nguyên nhân, nòi giống cũng là một.

Nòi người Hán (2) từ phía tây bắc nước Tàu tràn xuống lưu vực sông Hoàng hà (Fleuve jaune), dựng nên văn minh Trung-quốc ngày xưa, vẫn là một dân tộc rất mạnh. Trải qua các đời Tam hoàng (Phúc-hy, Thần-nông, Hoàng-Đế), nhị đế (Nghiêu, Thuấn), đến đời vua Võ nhà Hạ, là đoạn lịch sử kiến thiết rất vẻ vang. Não xem xét và trí phán đoán chẳng kém gì các dân tộc Ai-cập, Hy-lạp. Việc lớn như xét nghiệm các hiện tượng trong trời đất, nghĩ ra một triết lý rất có hệ thống, gồm cả vũ trụ quan và nhân sinh quan, việc nhỏ là sáng chế các đồ dùng, như thấy cánh hoa bị gió cuốn lăn tròn trên mặt đất mà làm ra cái bánh xe... Những việc phát minh như dùng đá nam châm, nghề làm thuốc, nuôi tằm, cũng từ hồi ấy.

Sau khi vua Hạ-vũ chinh phục chín châu, và lập nên đế quốc, dân tộc Hán đã rải khắp trung nguyên,

(Xem tiếp trang sau)

Hitler với chủ-nghĩa Quốc-gia xã-hội

(Tiếp theo trương trước)

không giữ được vẻ thuần túy của nòi giống nữa. Đến đời Chân-Công đặt ra lễ văn phiền phức, làm cho dân tộc mất lần tánh trọng thực tế. Nhưng năng lực của nòi giống còn mạnh, nên tuy thiên về lý tưởng mà vẫn có đặc sắc. Bởi vậy đến đời Xuân-thu chiến-quốc mới có một nền văn minh tinh thần rất phát đạt. Trải qua đời Tần đến cuối đời Hán, nòi giống càng pha lộn, và bao nhiêu máu tốt đem đổ vào những cuộc nội tranh, tinh thần khí huyết càng thêm mòn mỏi. Đến khi người Mông–cổ tràn vào, lại bị pha giống một lớp nữa, từ đó mới kém hèn luôn. Người Tàu ngày nay coi là những con cháu rất xa của nòi Hán ngày trước.

Dân Nhật-bản ngày nay nguyên là một dân ở xứ khác tới ở. Có thuyết cho người Nhật là dòng dõi một giống người ở các đảo Mã-lai (Malaisie) ngày xưa, theo đường biển đi lại; có thuyết khác cho là một nòi dân từ Mông-cổ tràn sang. Một nhà nhân chủng học Nhật-bản lại nói rằng, phái thượng lưu nước Nhật phần nhiều người so dài, có lẽ thuộc về một giống người ở xứ Chaldée ngày trước, cũng là họ hàng với nòi A-ri-an, nhưng không lấy gì làm chắc.

Dẫu nguồn gốc thế nào, dân tộc Nhật-bản ngày xưa cũng là một nòi mạnh. Những thổ dân bị chinh phục, hoặc bị đuổi lên các miền núi, hoặc bị hành hạ, chém giết, chẳng bao lâu mà mất nòi. Từ đó về sau, dân Nhật-bản đã lập thành nước, vẫn ở riêng một trời một cõi, tuy có hấp thụ văn hóa Tàu, nhưng không trực tiếp với thế giới ngoài, nên nòi giống vẫn giữ được trong sạch. Những tánh chất tốt của dân tộc vì thế mà không hư hao. Lúc người Mông-cổ đánh lấy nước Tàu, có đem binh sang định đánh lấy Nhật-bản, nhưng đi chưa tới nơi thì bị một trận bão biển, chìm đắm cả thuyền bè, không còn một người sống sót. Nước Nhật nhờ thế mà tránh khỏi cái nạn nòi giống pha lộn. Ngày nay đã trải qua mấy ngàn năm lịch sử, người Nhật vẫn có tiếng là một nòi thông minh, lễ phép, sạch sẽ và can đảm khác thường. Người ta nói, dân Nhật-bản có những tánh chất ấy là nhờ về khí hậu mát mẻ, phong cảnh thiên nhiên tốt đẹp, và trong xứ có nhiều núi lửa, nạn động đất xảy ra thường, sống trong sự nguy hiểm hằng ngày nên không sợ chết. Đó vẫn là một lẽ, nhưng nguyên nhân thuộc về nòi giống không vì thế mà mất giá trị.

Chúng ta đã thấy cái gương mạnh yếu của hai dân tộc láng giềng, nay lại thử xét dân tộc ta. Theo ý kiến ông Aurousseau ở trường Viễn-đông bác cổ, thì người Annam là dòng dõi người Việt ở miền Chiết-giang bên Tàu ngày xưa. Về sau, các dân ở phương bắc nước Tàu tràn xuống đánh đuổi, người Việt tản tác về phía nam, một bộ lạc sang đến xứ Bắc-kỳ, tức là tổ tiên người Annam ngày nay. Nhưng thế thì từ xưa đã là một dân tộc liệt bại, có lẽ nào sống còn được đến bây giờ. Nếu quả người Việt có lưu lạc đến Bắc-kỳ, thì chỉ nên xem là một việc quan hệ đến văn hóa — họ mang sang cho chúng ta một ít văn hóa Tàu—chớ chẳng quan hệ gì đến nòi giống. Thuyết cho người Annam gốc ở Tây-tạng, là một vùng cao nguyên bên Tàu, có lẽ dễ tin hơn. Xưa các dân tộc chinh chiến đều từ cao nguyên tràn xuống đồng bằng cả.

Người Annam lúc mới bước vào đã chiếm giữ lưu vực sông Hồng-hà (Fleuve Rouge), và tỏ ra có sức bành trướng rất mạnh. Thổ dân ở đó là giống Giao-chỉ bị dồn về các phía đông nam, chẳng bao lâu mòn mỏi hết, có đồng hóa cũng chỉ một phần rất ít, và trong một thời kỳ rất mau, không đủ ảnh hưởng đến dòng giống của dân mới.

Trong một ngàn năm nội thuộc nước Tàu, nòi giống không khỏi pha lộn, nhưng người Tàu xâm chiếm nước ta không phải để thực dân. Vả lại dân tộc ta hồi ấy còn mới mẻ quá, giọt máu còn tốt tươi, nên vẫn giữ được tánh chất của nòi giống, sức bành trướng không kém xưa.

Một chứng cớ rõ ràng, là trong cuộc nam tiến của người mình, không đầy bốn trăm năm, bờ cõi mở rộng gấp ba xứ Bắc–kỳ. Nhưng một nguyên nhân yếu hèn cũng từ đó mà sinh ra: dân tộc ta càng tiến về phía nam, càng pha lộn với những dân tộc yếu hèn hơn, tả Chiêm-Thành (Chams) và Chân-Lạp (Khmers). Họ vẫn cũng từng có một thời kỳ văn minh phát đạt, nhưng lúc bị người Annam chinh phục thì đã đến hồi tàn. Kết quả sự pha giống làm người Annam mất hết một phần tánh chất ngày xưa, tánh chất đã làm nên một nòi mạnh.

Ngày nay chắc ai cũng công nhận người Bắc-kỳ hơn người Nam, Trung, về nhiều phương diện, cả thể chất lẫn tinh thần. Nhất là về công nghệ và thương mãi, là những nghề cần có não quan sát, sáng kiến và tài tổ chức, thì ở Bắc-kỳ phát đạt hơn nhiều. Người dân Bắc-kỳ làm lụng siêng năng, và chịu khó hơn người dân Trung-kỳ và Nam-kỳ, người thợ cũng khéo hơn. Biết đâu cái [illegible] hơn kém nhau lại không phải một nguyên nhân về chủng tộc. Ở ngoài Bắc, có lẽ người mình còn giữ được tánh chất của dân tộc một cách thuần túy hơn cả, và nòi giống cũng giữ được trong sạch hơn, không bị pha lộn lắm thứ như từ phía nam Trung-kỳ trở vào trong.

Muốn biết kết quả của «nòi lai» đối với dân tộc mình, hãy xem các tỉnh người Chàm ở ngày xưa thì rõ. Ở các tỉnh ấy (Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa....) miền nào đất đai tốt, gần các đô hội, thì người dân có vẻ lanh lợi, mau hiểu và trình độ tri thức cũng khá cao. Còn những chỗ đất đai xấu, xa đô hội, thì trình độ tri thức thấp kém một cách rõ ràng, người dân có vẻ chậm chạp về việc làm, cũng như về trí hiểu (3). Theo xã hội học mà giải thích, thì hoàn cảnh sinh hoạt vẫn quan hệ đến trình độ tri thức nhân dân, nhưng xét riêng về lịch sử Nam-tiến của người mình còn có một nguyên nhân khác nữa, cũng quan hệ, người mình lúc mới vào thực dân trong các xứ ấy chắc là chiếm lấy các chỗ đồng bằng đất tốt, lập nên đô hội trước. Người Chàm ở đó bị đuổi đi, hoặc bị chém giết, chỉ còn người Annam ở với nhau, nên «nòi lai» cũng ít. Còn các miền gần núi đất đai xấu, thì người mình tới sau và cũng tới một cách chậm. Người Chàm còn ở lại đó lâu, pha lộn với người Annam, nên ngày nay ở các miền ấy giống người Chàm còn sót lại một phần nhiều, mà nòi giống phải kém sút.

Kết quả như thế, chúng ta không thể trách vào người xưa, và cũng không thể cải lại lịch sử, chỉ nên nhận lấy một sự thực mà thôi.

. . . .

Không những thế, một dân tộc muốn bước tới, phải giữ gìn những tánh chất hay của mình vốn có đã đành, lại còn phải đào tạo thêm những tánh chất mới. Ngày nay chúng ta tiếp xúc với một dân tộc mạnh, chính là cơ hội cho chúng ta trông gương người, học thêm những tánh tốt, nhất là bắc chước cái tinh thần hoạt động, khiến cho nòi giống ngày càng thông minh, càng mạnh mẽ, ấy là nghĩa vụ của chúng ta.

Vẫn biết nước mạnh hay yếu, xã hội tốt hay xấu, không phải chỉ một vấn đề huyết hệ mà đủ giải thích được, giải thích như thế không khỏi là theo cách đơn sơ. Nhưng chúng tôi muốn gợi ra một vấn đề để cho độc giả chú ý. Đoạn kết luận trong bài này chỉ là mới phát họa ra thôi, muốn chứng minh cho rõ ràng, cần phải khảo sát thêm nữa.

L. V. N. (Hết)

(1) Chính cái tên A-ri-an bây giờ còn là một danh từ về ngôn ngữ học, hầu hết các nhà Nhân loại học không thừa nhận nữa, vì nó không định nghĩa gì đích xác về nhân chủng.

(2) Chữ này dùng tạm để chỉ nòi Tàu thuở xưa.

(3) Thân thể cũng hơi khác, nhưng chúng tôi chưa tìm được căn cứ nhất định.

BÀI SỚ CỦA ÔNG
Thân=Trọng=Huề

(Tiếp theo Phụ-trương số 3)

Có thể đã ấy, có nhân dân này, kẻ cầm chánh quyền nên lo sách chấn chỉnh thế nào cho thêm giàu thạnh mới phải.

Nước lấy dân làm gốc, dân giàu thì nước giàu, mà dân tức là «sĩ, nông, công, thương», sĩ, (học trò) đứng trước bốn hạng dân, mà vẫn cũng là ở trong hạng dân ấy, nông mà không học, chỉ một tên cày thuê, công mà không học chỉ một anh thợ mù, thương mà không học chỉ một người buôn xách.

Học trò nước ta, thuở nay triều đình lập học đặt ra khoa trường, giáo dục tuyển cử làm cũng đủ cách, mà thành hiệu không ra gì là vì cớ gì?

Nay thử đem số dân tráng và số học trò (theo số học trò thi năm 1904) mà so sánh.

TỈNH	DÂN TRÁNG	HỌC TRÒ
Thanh hóa	72513	1400
Nghệ an	49629	1969
Hà tịnh	39366	1030
Quảng bình	15356	671
Quảng trị	18278	660
Thừa thiên	25035	9[illegible]0
Quảng nam	51837	1111
Quảng nghĩa	19515	450
Bình định	65394	971
Phú yên	12830	247
Khánh hòa	—	-
Bình thuận	12178	100
Ninh thuận	10539	85

Tính bình quân

Thanh hóa	mỗi 32	dân tráng có	1	người học
Nghệ an	— 25	—	1	— trò
Hà tịnh	— 38	—	1	—
Quảng bình	— 24	—	1	—
Quảng trị	— 27	—	1	—
Thừa thiên	— 21	—	1	—
Quảng nam	— 46	—	1	—
Quảng nghĩa	— 43	—	1	—
Bình định	— 67	—	1	—
Phú yên	— 51	—	1	—
Khánh hòa	— 56	—	1	—
Bình thuận	— 121	—	1	—
Ninh thuận	— 123	—	1	—

Tính cả số học trò Trung kỳ 10700 người, hiệp chung với số quan chức hiện tại 1344 người, hậu bổ 544 người, cộng lại cả học trò và quan là 12588 người.

Toàn xứ (Trung kỳ) số dân tráng 431.477 người, (kể theo năm 1904) mà số học trò và quan có 12588 người, tính bình quân 34 người dân mới có 1 người học. Thế là số người học không đầy 4 phần trăm.

Đó là chỉ số học trò thi và quan mà nói, ngoài ra dân gian còn có nhiều kẻ đọc sách biết chữ, song nếu kể xấp mười lên cũng chỉ 30 phần trăm là cùng. Còn 70 phần trăm toàn là người vô học cả, so với dân nước Pháp, đàn ông đàn bà, già trẻ lớn nhỏ đều biết chữ, biết đọc sách, thì dân ta kém là bao nhiêu!

Huống chi, tựu trong số trên một vạn học trò kia, và thêm một vạn người có học nữa mà tìm cho ra kẻ thông đạt xưa nay, am hiểu sự lý được bao nhiêu người? Vì bọn thi học sách Tàu, nói việc Tàu, chuyên tập rèn kinh nghĩa, thi phú và văn sách, trau dồi từng chữ từng câu cho tinh xảo để tranh hơn thua. Nếu hỏi đến toán học, bác vật học, và địa dư cách trí, cùng các môn học thực dụng được bao nhiêu người?

Chế độ khoa cử lúc đầu không phải là không hay, mà sau sai lần đi. Thánh hiền lập ngôn làm sách để truyền giày muôn đời, không phải vì khoa cử mà đặt ra. Chế độ khoa cử như kinh nghĩa là cần cho thông kinh suốt lẽ, thi phú là dùng lối từ ba tráng lệ, văn sách để xem kiến thức thông đạt, song Kinh nghĩa thi sai ra văn «Bát cổ» (1) mà văn bát cổ làm hại cho nước Tàu không ít. Khương-hữu-Vy (một nhà danh nhân triều Quang tự) có nói: «Văn bát cổ không bỏ, thì nước Tàu không ngóc đầu giậy được». Thi phú thì chuyên để ngâm vịnh, tài hoa là gió thiên tánh, kẻ không có thi tài mà cũng ham làm thi để tốn công phu mà làm trò cười cả đời, người Nhật bản có nhạo người Nam ta:

«Người Việt nam đầu trò bé mới học cũng đã làm thi». Văn sách thì rõ là quên gốc: vì văn sách chuyên hỏi việc Tàu, học sử Tàu mà chỉ học chuyện đời Nguyên đời Tống ngày xưa, rành những chuyện 600 năm về trước, dầu có học rộng nhớ nhiều nào có ích gì! vả lại học sử Tàu mà không rõ hiện trạng nước Tàu ngày nay ra thế nào, học sử nước ngoài mà không học sử nước nhà, vua Tự-đức đã có lời than là «tịch đàm vong tổ, Bá Lỗ lạc thược» (2) (籍談忘祖, 伯魯落鑰).

Bình nhật chỉ học văn cử nghiệp, đến khi đậu đạt ra hành chánh, muôn thì thố ra việc làm thật cũng khó! Còn như không đạt mà ở trong hàng dân, hoặc làm nông, làm đi buôn làm thợ, cũng không thể ngâm thi trong lúc cày bừa, vịnh phú trong khi công tác, phô văn sách giữa phố hàng lều chợ, thì cái học đó chỉ tốn công phu [illegible] biết một việc học mà thôi, ngoài ra không biết cái gì nữa. Có kẻ không có tài kinh tế mà phò việc kinh tế, đã không đậu đạt thì nghề nông nghề thợ nghề buôn lại cho là nghề hèn mà khinh bỉ không chịu gắng sức ra công, chỉ ôm chết những bộ sách nát cho trọn đời!

Nói tóm lại, người học chỉ chăm vào mặt khoa cử, bình nhật không hề để ý đến việc dinh sanh, nuôi thầy mua sách, không kể phí tổn, chỉ mong cầu cho được «thi đỗ» là vinh diệu rồi, khoa này không đỗ, trông đợi khoa khác. Gia dĩ học tài thi phận, như có số mạng nữa. Thành có kẻ từ bé đi học đến bạc đầu không thành nghề gì, đến khi chán nghề thi, muốn tìm nghề khác làm ăn nuôi sống, thì đã ra người già, tóc bạc, răng rụng, sức yếu, có ăn năn cũng đã muộn! mà hạng người ấy biết là bao nhiêu! Một người dân không đội ơn, thánh nhân còn lấy làm đau lòng, huống bao nhiêu bọn học trò bị khốn đốn, cần phải cứu là giường nào?

Nước Pháp 4, 5 trăm năm về trước, quốc tục còn quê mùa, văn học chưa phát thạnh, việc thi học cũng chăm về sách vở văn chương La mã xưa, mà không chăm văn tự nước nhà, lại còn khinh rẻ mà không học nữa, lúc bấy giờ phần đông nhân dân không rõ sự học ra sao, có người đã ra làm quan mà không ký được cái tên. Song kế đó các nhà danh sĩ nối chưn nhau ra đời, diễn dịch và trứ tác ra nhiều sách truyền bá trong nước, mà việc học càng ngày càng thạnh.

Từ cuộc cách tân về sau, (trên 100 năm lại đây) mỗi năm chi khoản phí về việc học hàng ức hằng vạn, lập ra vô số trường học, mở mang phong hóa, khiến cho dân đều biết việc học, để tự lập trên con đường sống. Người đời tư chất không đồng, tài năng cũng khác, nên trường học chia làm 3 bậc: tiểu học, trung học, đại học; lại có các khoa: văn học, võ học, khoa học, và bác vật học, các trường kỹ nghệ đều có thầy chuyên môn giạy bảo, cho đến người câm người điếc cũng có trường học, khiến cho chúng có nghề nuôi sống, không đến làm người bỏ. Còn trong dân gian, nhà nghèo không theo cùng sự học được, phải lo làm ăn, thì có trường học ban đêm, ban ngày đi làm, ban đêm tới học. Bởi thế nên người trong nước trai gái lớn nhỏ, người nào cũng biết viết, biết đọc; tình trên dưới được thông hiểu nhau, ai nấy biết lo làm việc bổn phận, mà nước một ngày một mạnh, cũng như thân thể của người cơ quan tạng phủ lưu thông thì người được mạnh khỏe.

(Còn nữa) H. A. dịch thuật

(1) 八股 Bát cổ: trong một bài văn có tám vế.

(2) Điển này chép ở Tả truyện, Tịch đàm vong tổ: kể điển xưa mà quên ông bà mình. Bá Lỗ có nói: học như trồng cây, không sinh sống sẽ rơi rụng. 學如殖也不殖將落.

THƠ TÍN

Cùng ông Tr. q. Th. Quinhơn

Được bài ông nói chuyện «Tịch biên nợ Nông phố ngân hàng, người không bảo lãnh cũng bị, v. v...», nhưng không đăng được, vì không nói rõ tên họ người bị tịch biên và số nợ bao nhiêu, vả lại ông ở Qui nhơn mà nói việc ở Quảng-ngãi.

VIỆC TRONG NƯỚC

Nhà hàng Morin-Frères sẽ hạ giá ăn ngủ

HUẾ. — Trong mấy ngày đấu xảo do bộ Công tác Mỹ-thuật tổ chức ở Huế, trong tháng Janvier, nhà hàng Morin-Frères sẽ hạ giá ăn và ngủ xuống 30% cho những người có dự vào cuộc đấu xảo.

Câu chuyện ngôi thứ

THỪA-THIÊN. — Tiếng dân 750 ra ngày 8-12-34 có đăng chuyện cậu ấm D. kiện tranh ngôi thứ ở làng Triều-sơn (Hương-trà).

Nay được thơ ông D. gởi lại nói: vì bên hào lý chiếm ngôi thứ nên nhiều người bất bình mới có đơn xin quan chỉ giáo và quan đã định đoạt rõ ràng.

Thế là bên nào cũng chỉ là chuyện «ngôi thứ» chớ chả có gì lạ. T. D.

Vụ thuốc rời báo sở Thương-chánh đến bắt

QUẢNG-NGÃI. — Đêm 12 11-34 có hai người con gái tới nhà Nguyễn-Cù, con trai Nguyễn-Dương ở làng An chuẩn, phủ Tư nghĩa ở trọ. Lúc ấy có tên Nguyễn-Trượng và Nguyễn Khai tới chơi, tỏ lời ghẹo chọc, Cù can không cho, Trượng và Khai giận bỏ về, có viết thơ nói xấu tên Cù; Cù đem thơ thưa làng..... Hai tên kia hiềm về sự ấy, bèn tới sở Thương chánh Cổ Lũy báo rằng «nhà tên Cù có chứa thuốc». Ông Thương chánh buộc hai người này phải chỉ dẫn tới. Lúc 4 giờ sáng ngày 13 11-34 ông Thương chánh đi với Trượng [illegible] 2 tên này lia một gói thuốc vào vườn của tên Cù; lúc ấy ông Dương nghe thấy, la làng, liền có ông Tây Thương chánh tới nơi bảo im. Lúc 5 giờ, đòi làng tới xét nhà tên Cù thì không có vật gì. Ông Tây bảo đem gói thuốc ra cân, nặng được 7 kg. Ông nói: không bắt phạt thuốc, mà bắt phạt tên Dương về tội la làng là 50 đồng. Dương không có bạc phạt, nên bị tống giam từ ngày 22/11/34. Vừa rồi có giấy tòa kêu phạt tên Dương 400 quan tiền tây, nếu không thì phải ở 2 tháng tù, thật là oan quá. B. N.

«Hương-hiệu mới» không thành

Chuyện làng Thanh lăng và làng An chỉ (Nghĩa-hành) kiện nhau về sự bộ phận, đăng T. D. số 722 ra ngày 1-9-34. Sau khi tòa, tỉnh hội đồng xử tại nha Nghĩa hành, viên lý, hương chức hai làng đã thuận ký vào tờ «thuận định». Tòa tỉnh đã đính tư về bộ liền. Sau đó ít lâu, có trát tỉnh sức: «Thanh lăng phải khai hương phổ, và hiện phụ canh điền thổ tại bộ An-chỉ được bao nhiêu». Hương phổ Thanh lăng đã lâu đời (hiện còn tổng đồ trên ngàn năm) nằm tháng không bằng đâu mà đem được; còn toàn bộ An chỉ, điền thổ hơn 2 trăm mẫu, đã khai nạp rõ ràng, như bộ phúc y theo lời Tòa, tỉnh đã hội xử, thì sự sinh hoạt của dân hai làng sau này, mới tránh khỏi nỗi xung đột kiện cáo! Nghe 2 bên ưng thuận lấy mỗi chữ mà đặt tên làng mới là «Thanh an», như vậy là ổn thỏa lắm.

Chẳng ngờ, mới rồi Bộ phúc sức rằng: «.... Làng Thanh lăng vẫn không điền thổ bộ phận, ưng sức tháp nhập với An chỉ, và thu tiền đồng triện.... Còn hương hiệu và đồng triện An chỉ, cùng các khoản khác, đều nhưng cựu như lời tòa, tỉnh đã xử v. v....»

Hiện làng Thanh lăng hơn 70 tráng, mà gần 50 người ngụ vào các làng khác; nếu nay hương hiệu Thanh lăng không còn, thì mấy mươi dân khứ ngụ kia, tiện đâu nhập đó, chắc là làng Thanh lăng vô cớ mà bị điêu tàn một cách rất đau đớn đáng thương!

Mong quan trên xét lại cho sông bình đừng để bên nào mất cái tên nguyên đời tổ tiên của họ. Ý cầm dân

Cái hại con ma dốt
(*Khai sổ Bộ sai bét*)

Bộ nhân thế thi hành từ đầu năm 1931 Tri bộ mỗi làng có lãnh một quyển chương trình và sổ bộ để trước sổ sanh, tử và giá thú trong năm. Cách thức trước bộ, chỉ vẽ rất rõ ràng, còn sổ bộ thì đã in sẵn khuôn mẫu, chỉ chừa mấy chỗ lưu không (bỏ trống) coi theo chương trình và tờ khai của mỗi người mà trước là xong. Công chuyện dễ dàng như thế như người có học chỉ xem qua là hiểu ngay.

Thế mà đã trải 3, 4 năm nay, một lần, hai lần, ba, bốn lần mà bộ cũng trước bậy điền sai, viết càn, bôi lấm! Nguyên nhân vì đâu? không phải là tại con ma «dốt» sao?

Khi đầu năm 1934 quan tỉnh có thông sức cho các phủ, huyện, tái cử những người thạo chữ Quốc ngữ làm tri bộ, cho sổ bộ sau này được hoàn thiện, khỏi sai lầm như trước, thành thử những tri bộ dốt chữ Quốc ngữ bị thải bỏ một số nhiều!

Tưởng các ông tân cử này, có vẻ khả quan, chẳng ngờ «chó chạnh đăng khổ» vẫn cũng là chua cả.

Mới rồi các quan tòa, tỉnh đi xét nhân-thế bộ trong các phủ, huyện Quảng ngãi; bữa 23 tháng 10 này (20/11/34) về làng Hòa vinh, huyện Nghĩa hành, và bữa 30 (6/12/34) về làng Bồ đề, phủ Mộ đức, thì sổ bộ phần nhiều bị điền trước sai cả: Chỗ ngày lại điền tháng, chỗ tên tuổi người chết, lại điền người đứng khai; có người đem bộ trắng, và một mớ giấy khai của dân đem đến nạp, chớ không dám viết một chữ! Làm cho tòa, tỉnh phải buộc người ấy làm tờ kỷ... Và các quan phủ, huyện cũng bị quở.

Vấn đề «nhân thế bộ», quan trên đã để ý xem xét 5, 7 lần, mà còn dì tệ như thế, thì những việc khác mà hỏ làm lạ thế nào, không nói cũng rõ!

Cứ hiện tình như trên mà xét, thì cái «dốt» của bọn tri bộ, ai cũng chán biết. Nhưng nào chỉ bọn tri bộ mà thôi đâu! Cái cục «dốt» cũng phòng hại đến công việc của chánh phủ vậy.

Muốn cho dân khỏi dốt, người làm việc khỏi dốt, thì mong sao bãi bỏ những qui điều hạn chế sự học, cho sự học thông hành trong đám dân quê, thì cục «dốt» của dân mới tiêu tan chăng.

Hoài dương tử

Một cái án oan

Trưa ngày 11 tháng 8 ta (19-9-34) Nguyễn thị Vẫn, con gái thị Thì ở làng Nam bình, phủ Bình sơn, đem đồ bẩn và chum đựng ghé đến giếng xóm rửa giặt, người trong xóm là Nguyễn Danh thấy vậy có la rầy. Thành gây chuyện đánh nhau với tên Danh và nằm vạ; lúc ấy có người hàng cận là thị Lắm, thị Tập và Nguyễn Chỉ thấy rõ; thị Thì không có thương tích, chỉ có đụng đá trầy sơ ở nơi mặt thôi. Em chồng thị Thì là Nguyễn Giản hiện làm lý trưởng, nên đặt chuyện thêm lời bảo trình lên tổng. Tổng trình lên phủ, ngày 13 tháng 8 (21/9/34) chánh tổng Nguyễn Lượng về tới nhà thị Chày (chị dâu thị Thì) hợp cùng lý trưởng Nguyễn Giản làm bản khám biện, rồi viện tên Võ Học (thập trưởng) và hai người bà con với thị Thì ở làng Phước bình là Võ Lượng và Nguyễn Dương ký vào bản khám biện ấy mà trình về phủ, chớ không cho tên Danh dự biết; lại bảo người chồng thị Thì là tên Nguyễn Thêm đem thị Thì vào nằm nhà thương để xin giấy chứng chỉ có bị đánh nặng.

Phủ chỉ nghe theo lời lăng tổng kết, án tên Nguyễn Danh 1 năm tù, hay phạt bạc thì 120 đồng. Tên Danh không chịu, ngày 3-12-34 đã có đơn kêu oan tại quan tỉnh. Án này có oan không? B. N.

Gia thêm thuế!

Bữa 28 tháng 10 Annam (4-12-34), quan huyện Nghĩa hành, đòi lý hương trong hạt tới nha hiểu thêm về chuyện thuế đinh điền đã hiểu bữa trước, rằng: ...«Về thuế đinh, thì mỗi suất là 2$50, gia 7% thành 2$675. So với mọi năm thì giảm mỗi suất 0$025. Nhưng năm nay lại gia 8% (là 0$20) đặng bổ vào ngân quĩ tỉnh hạt và học phí. Thành mỗi suất đinh sang năm phải đóng 2$875, trừ 5 ngày tư ích ngoại. Còn thuế điền thì gia 7% và 13,7% nữa. Như một mẫu nhứt hạng điền là 1$50, gia 8% (0$12) gia 30% (0$45), lại gia 7% (0$105) và gia 13,7% (0$2055) (số bạc này cũng để vào ngân quĩ và học phí), lại còn phụ phí cho xã bộ 2%, thành mỗi mẫu nhứt hạng điền, phải đóng gần 3 đồng (2$8575).

. . . .

Khổ sanh

Quan hành hạt

Bữa 23 tháng 10 (29-11-34), quan Sứ và quan tỉnh về đình làng Hòa vinh xã, tổng Thượng (Nghĩa-hành). Trước đã có trát sức cho thân hào tổng lý và các xã tới hầu hiểu. Độ 8 giờ mai, xe quan tới, đầu tiên quan Tuần thay lời quan Sứ hiểu về sự rượu lậu: «....Hễ gặp ai nấu thì bắt giải, thấy ngâm hèm thì đập đổ. Nếu dung ẩn mà quan bắt được, hương lý sẽ bị phạt nặng....»

Lại xét «nhân thế bộ» toàn tổng, thì phần nhiều tri bộ còn trước sai lầm (đó là cái dốt của dân).

Về sự cấm phòng chánh trị phạm, thì: «người nào có can án, khi đi làm ăn nơi xa, phải xin phép.... còn những người không có án thì không theo lệ ấy, đi đâu được tự ý....»

Trong dân gian ai có phát kiến sự gì có lợi cho nông chánh, như đào mương, đắp đập v. v thì cứ làm đơn kêu, quan vui lòng cho phép làm.

Quan hiểu xong, hương lý ba làng Bồ-đề, An chỉ và Thanh lăng, có xin lập cái trường Quan chấp đơn, hứa sẽ xét..

Phóng sự

Thú - Y
NGUYỄN-TRỌNG-TRỨ
soạn

Phép nuôi lợn 0$17
Phép nuôi gà 0,18
Phép nuôi thỏ 0,18

Có bán tại nhà in Tiếng-Dân ở xa muốn mua một quyển phải gởi thêm 0$13 cước, mua nhiều cứ mỗi quyển thêm 0$03